

BẢN TIN

Pháp luật và Đời sống

KỶ NIỆM 136 NĂM NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH



LỄ HỘI

2026

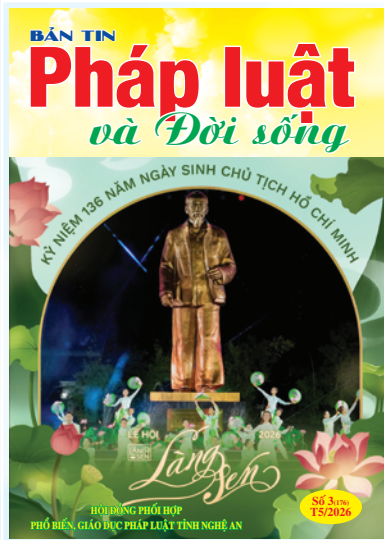


Làng Sen

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP

PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TỈNH NGHỆ AN

Số 3(176)
T5/2026



BẢN TIN

PHÁP LUẬT & ĐỜI SỐNG

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

PHÙNG THÀNH VINH

Phó Chủ tịch UBND tỉnh

Chủ tịch Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh

HOÀNG THỊ THU TRANG

Giám đốc Sở Tư pháp

Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng
phối hợp PBGDPL tỉnh

BIÊN TẬP CHÍNH

NGUYỄN THỊ LAN

Phó Giám đốc Sở Tư pháp

BIÊN TẬP VIÊN

LÊ THỊ HƯƠNG THỦY, HOÀNG THẮNG LONG,
TRẦN THỊ HỒNG THÚY, NGUYỄN THỊ THẨM

THƯ KÝ BIÊN TẬP & TRÌNH BÀY

LÊ BÁ THIỆU

Trụ sở: Số 56, đường Nguyễn Thị
Minh Khai, P. Thành Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0238.3832.868

0238.3835.257

Trong số này

● Học tập và làm theo tấm gương tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

- Nghệ An tổ chức các hoạt động kỷ niệm 136 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2026) **VÕ MẠNH ĐỨC** 1
- Nghệ An đẩy mạnh việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị. “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” **PHƯƠNG THẢO** 3

● Công tác xây dựng và kiểm tra văn bản QPPL - Theo dõi thi hành pháp luật

- Tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Nghệ An: Kết quả từ thực tiễn triển khai **NGUYỄN THỊ LAN** 6
- Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn phát triển đất nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An **NGUYỄN THỊ THU THỦY** 11
- Quy trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật: Vai trò và ý nghĩa trong quá trình triển khai thực hiện **LÊ VĂN DŨNG** 15

● Áp dụng pháp luật về giao dịch thương mại điện tử

- Áp dụng chính sách thuế trong quản lý kinh doanh thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Nghệ An, một số vướng mắc và giải pháp khắc phục **NHẬT LINH** 18
- Chính sách thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh năm 2026: Những điểm mới và vấn đề đặt ra trong thực tiễn áp dụng **HOÀNG LINH** 20

● Cải cách thủ tục hành chính

- Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An: Thực trạng và giải pháp hoàn thiện **TẶNG VĂN** 23
- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An **THẨM NGUYỄN** 26
- Nghệ An chủ động triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Tư pháp **HỒNG THÚY** 30

● Bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo

- Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo trong giai đoạn hiện nay **PHẠM NGỌC CẢNH** 32
- Nâng cao hiệu quả giúp đỡ các hộ gia đình ở khu vực biên giới Nghệ An: Tạo sinh kế bền vững, củng cố “thế trận lòng dân” **LÊ THẠCH** 35

● Phòng, chống bạo lực gia đình

- Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Nghệ An với công tác phòng, chống bạo lực gia đình - Thực trạng và giải pháp **LÊ HỮU** 38
- Phát huy hiệu quả mô hình “Phòng, chống bạo lực gia đình gắn với tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình” trên địa bàn tỉnh Nghệ An **HUYỄN MY** 40

● Thực tiễn thi hành pháp luật tại địa phương

- Hiệu quả từ công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bầu cử thông qua tổ chức cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu các quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và các văn bản liên quan” **LÊ BÁ THIỆU** 42
- Đăng ký lại khai sinh - Từ thủ tục phức tạp đến quy trình thuận lợi **BÙI THU HIỂN** 45

● Tin hoạt động

- Tổ chức thực hiện đợt tổng rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật **THẨM NGUYỄN** 47

● Tuyên truyền, phổ biến Văn bản quy phạm pháp luật

- Những quy định mới của Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2025 **THÙY DƯƠNG** 50
- Một số nội dung mới của Luật Phòng chống ma túy năm 2025 **NGỌC HUYỄN** 52
- Những điểm mới nổi bật của Luật Thương mại điện tử năm 2025 **THẢO LY** 54

● Chuyên mục giải đáp pháp luật

- Giải đáp pháp luật về Giám định tư pháp **MỸ DUNG** 56



Lãnh đạo Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh trao kinh phí hỗ trợ xây dựng mới và sửa chữa 20 Mái ấm công đoàn cho 20 gia đình công nhân viên chức lao động có hoàn cảnh khó khăn tại Lễ Kỷ niệm 140 năm Ngày Quốc tế Lao động và phát động Tháng Công nhân



Ban Tổ chức Hội thi Báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi tỉnh Nghệ An năm 2026 tổ chức bế mạc và trao giải Hội thi Báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi cụm số 1

Ảnh bìa 1: Kỷ niệm 136 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2026)

In 2.000 cuốn, khổ 19 x 27cm, tại Công ty TNHH MTV In tem Bưu điện - Chi nhánh Nghệ An. Giấy phép xuất bản số 35/GP-SVHTTDL do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Nghệ An cấp ngày 25/7/2025. In xong và nộp lưu chiểu tháng 5/2026.



Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, bộ, ngành Trung ương, tỉnh Nghệ An, nhà đầu tư thực hiện nghi thức khởi công hạ tầng kỹ thuật dự án Nhà máy Nhiệt điện LNG Quỳnh Lập



Các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước và tỉnh Nghệ An thực hiện nghi thức khởi công Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Vinh - Thanh Thủy

Nghệ An tổ chức các hoạt động kỷ niệm 136 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2026)

Kỷ niệm 136 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2026) là dịp có ý nghĩa sâu sắc để bày tỏ lòng thành kính, tri ân đối với vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc, đồng thời tiếp tục giáo dục truyền thống cách mạng, khơi dậy niềm tự hào và ý thức trách nhiệm trong mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Trên địa bàn tỉnh Nghệ An, công tác tuyên truyền kỷ niệm được đặc biệt quan tâm, chú trọng. Ngày 17/4/2026, Tỉnh ủy Nghệ An đã ban hành Kế hoạch số 43-KH/TU tuyên truyền, kỷ niệm 136 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2026). Theo đó, nhiều hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm đã được tổ chức với nội dung thiết thực, hình thức phong phú, góp phần tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Nổi bật trong chuỗi hoạt động là lễ dâng hương, dâng hoa tại Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Kim Liên và đền Chung Sơn; tổ chức biểu dương các điển hình tiên tiến trong phong trào học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở cấp tỉnh; phát động, triển khai Cuộc thi “Bác Hồ trong trái tim thanh, thiếu nhi Nghệ An” trong đoàn viên, thanh niên, học sinh, sinh viên; tổ chức các hoạt động chào mừng gắn với Lễ hội Làng Sen năm 2026; thực hiện chương trình truyền hình trực tiếp giao lưu nghệ thuật “Dấu chân phía trước”, chiếu phim tài liệu “Vầng sáng soi đường”, cùng nhiều hoạt động phối hợp với các cơ quan Trung ương như xây dựng phóng sự, phim tài liệu, cầu truyền hình... Đặc biệt, gắn với các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm 136 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ



Chương trình nghệ thuật khai mạc Lễ hội Làng Sen năm 2026

Chí Minh, tỉnh Nghệ An long trọng tổ chức Lễ công bố và khởi công hạ tầng kỹ thuật dự án Nhà máy nhiệt điện LNG Quỳnh Lập; Lễ khởi công dự án Đường bộ cao tốc Vinh - Thanh Thủy...

Việc tổ chức các hoạt động trên cho thấy sự chủ động, đổi mới của Nghệ An trong công tác tuyên truyền, vừa bảo đảm

chiều sâu chính trị, tư tưởng, vừa tạo sức lan tỏa rộng rãi trong đời sống xã hội thông qua các hình thức văn hóa, nghệ thuật, truyền thông hiện đại. Qua đó, góp phần bồi đắp tình cảm, trách nhiệm, niềm tự hào về Bác Hồ kính yêu trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ, đưa phong trào học tập và

làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tiếp tục đi vào thực chất, trở thành việc làm thường xuyên trong mỗi cá nhân, cơ quan, đơn vị, địa phương.

Các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm được tổ chức nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức, tạo sự lan toả cho mỗi cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh nói riêng và cả nước nói chung về thân thế, cuộc đời, sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Chủ tịch Hồ Chí Minh; tôn vinh những cống hiến vĩ đại của Người đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc Việt Nam, đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Đồng thời, đây cũng là dịp để tiếp tục khẳng định sức sống trường tồn của tư tưởng Hồ Chí Minh, giá trị bền vững của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Điểm nhấn quan trọng của đợt tuyên truyền lần này là gắn việc kỷ niệm 136 năm Ngày sinh của Bác Hồ với nhiệm vụ chính trị của đất nước, của tỉnh và từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu công tác tuyên truyền phải góp phần cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên và Nhân dân phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, quyết tâm thực hiện thắng lợi

các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh; gắn với tuyên truyền kết quả Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Trung ương về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Nội dung tuyên truyền được xác định toàn diện, sâu sắc, vừa có chiều rộng, vừa có chiều sâu. Trong đó, trọng tâm là tuyên truyền về thân thế, cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh; thể hiện lòng thành kính, tưởng nhớ, tri ân sâu sắc của quê hương Nghệ An, của Nhân dân cả nước và tình cảm yêu mến, kính trọng của bạn bè quốc tế đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cùng với đó là tuyên truyền về nội dung, giá trị, ý nghĩa to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; làm rõ sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và bước vào kỷ nguyên phát triển mới dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng, là động lực, nguồn

sức mạnh to lớn để toàn Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Nghệ An phát huy tinh thần cách mạng, vượt qua khó khăn, thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương Đảng; nhất là Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 18/7/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đây cũng là yêu cầu quan trọng để công tác tuyên truyền không chỉ dừng lại ở việc ôn lại thân thế, sự nghiệp, công lao của Bác, mà còn góp phần làm cho tư tưởng của Người thực sự thấm sâu vào đời sống chính trị, tinh thần, trở thành động lực hành động trong thực tiễn.

Đồng thời, tuyên truyền về kết quả mà Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Nghệ An đã thực hiện theo lời dặn trong Bức thư cuối cùng Bác Hồ gửi Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nghệ An (ngày 21/7/1969); kết quả thực hiện Di chúc của Người và 5 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Qua đó, góp phần làm nổi bật những chuyển biến tích cực trong học tập và làm theo tấm gương của Bác trên các lĩnh vực
(Xem tiếp trang 10)

NGHỆ AN ĐẨY MẠNH VIỆC THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 01-KL/TW VỀ TIẾP TỤC THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 05-CT/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ ĐẨY MẠNH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Ngày 18/5/2021, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 01-KL/TW tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An đã ban hành Kế hoạch số 54-KH/TU ngày 24/8/2021 để tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

Trong những năm qua, tỉnh Nghệ An đã đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành nhiệm vụ thường xuyên, liên tục và sâu rộng; gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của các cơ quan, đơn vị. Qua đó, đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, góp phần quan trọng vào công tác xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội và giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa của địa phương.

Trên cơ sở chuyên đề toàn khóa về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong giai đoạn hiện nay” do Ban Tuyên giáo Trung ương biên soạn và phát hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo xây dựng, ban hành chuyên đề học tập và làm theo hàng năm với các nội dung về cán

bộ và công tác cán bộ; về văn hóa và xây dựng nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa đáp ứng yêu cầu hội nhập, phát triển; về thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương xã hội; về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân. Các chuyên đề được xây dựng trên cơ sở bám sát tình hình thực tế và nhiệm vụ chính trị của địa phương để thực hiện lồng ghép vào nghị quyết, chương trình hành động của cấp ủy, kế hoạch công tác của chính quyền và các tổ chức chính trị xã hội các cấp. Mỗi chuyên đề được in 11.200 cuốn phát hành đến đảng bộ, chi bộ thôn, xóm, bản.

Nhiều mô hình, điển hình được xây dựng, đổi mới và sáng tạo thực hiện trên các lĩnh vực; nhiều phong trào thiết thực được duy trì và nhân rộng, góp phần lan tỏa sâu rộng trong cán bộ,

đảng viên và Nhân dân như: Chương trình hỗ trợ nhà ở giai đoạn 2023 - 2025 với quan điểm “Không chạy theo hình thức, không làm theo phong trào, mà phải thực chất, hiệu quả, đặt lợi ích của người dân làm trung tâm” Nghệ An đã xây dựng mới và sửa chữa được 20.802 căn nhà, đạt 100% nhu cầu rà soát; mô hình “Cán bộ, công chức thân thiện, năng động, trách nhiệm” được triển khai tại Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã nhằm xây dựng hình ảnh người cán bộ tận tụy, nói đi đôi với làm và hết lòng phục vụ Nhân dân. mô hình “Trường học làm theo lời Bác” được thực hiện trong ngành giáo dục - đào tạo; phong trào treo ảnh Bác tại nơi làm việc, lập bàn thờ Bác tại gia đình, chào cờ vào ngày thứ 2 hàng tuần, hàng tháng và các buổi lễ báo công

dâng Bác tại Quảng trường Hồ Chí Minh, Khu Di tích Quốc gia đặc biệt Kim Liên được thực hiện thường xuyên tại các đảng bộ, chi bộ; phong trào “Hàng cây nông dân ơn Bác” với hơn 150km chiều dài và gần 400 hàng cây; phong trào “Dân vận khéo” được duy trì gần 4.000 mô hình trong toàn tỉnh...

Việc nêu gương và cam kết tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu được xác định là một trong những khâu đột phá chiến lược nhằm tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong hệ thống chính trị. Hàng năm, có trên 90% cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ đăng ký cam kết nêu gương, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đặc biệt, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu cơ quan, đơn vị đều gương mẫu đi đầu, thể hiện vai trò trung tâm đoàn kết, nêu gương sáng trong tập thể cấp ủy, cơ quan, đơn vị.

Tinh thần nêu gương còn được cụ thể hóa bằng nhiều cách làm hay, sáng tạo như: thực hiện chế độ tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu để kịp thời giải quyết các vấn đề bức xúc trong Nhân dân; đồng chí Bí thư Tỉnh ủy thực hiện nghiêm túc, hiệu

quả việc tiếp công dân định kỳ 01 lần/tháng; Bí thư đảng ủy cấp xã tiếp công dân định kỳ 02 lần/tháng, tiếp đột xuất khi cần thiết để kịp thời giải quyết những kiến nghị, phản ánh của công dân, hạn chế đơn, thư khiếu nại, tố cáo phát sinh, vượt cấp; phân công các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và đảng viên trực tiếp giúp đỡ các xã khó khăn; nhất thể hóa chức danh người đứng đầu cơ quan hành chính với Bí thư cấp ủy... Qua đó, khẳng định rõ nêu gương không chỉ là yêu cầu đạo đức mà đã trở thành động lực thúc đẩy đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý và gia tăng hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Công tác tuyên truyền được đẩy mạnh với nhiều hình thức sinh động, phong phú, ứng dụng tốt nền tảng số và mạng xã hội. Nhiều chuyên trang, chuyên mục gương “người tốt, việc tốt”, mô hình hay, cách làm hiệu quả về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được đăng tải rộng rãi và có sức lan tỏa. Nhiều tập thể, cá nhân sử dụng các nhóm Zalo, Facebook và Cổng thông tin điện tử để tuyên truyền các bài viết, bài thuyết trình về thân thế, cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đặc biệt, Báo và Phát thanh, truyền hình Nghệ An đã xây dựng và duy trì trang “Nét đẹp thường ngày”, “Quê

hương Nghệ An với Bác Hồ”. Nhiều địa phương, đơn vị tổ chức các cuộc thi với hình thức sân khấu hoá như “Chúng em kể chuyện về Bác Hồ”, “Tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Kể chuyện về Bác Hồ”; thi online “Quỳnh Lưu học tập và làm theo lời Bác”, “Bác Hồ với quê hương Nghệ An”, “Tìm hiểu tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công an nhân dân”, “Tự hào Mặt trận Tổ quốc Việt Nam”; thi viết “Gương sáng quanh ta”... Đặc biệt, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Đề án số 01-ĐA/TU, ngày 23/7/2021 về biên soạn tài liệu tuyên truyền trong đồng bào các dân tộc thiểu số với ấn phẩm “Đồng bào dân tộc thiểu số Nghệ An học tập và làm theo Bác Hồ” với số lượng 21.000 cuốn, đồng thời, phiên dịch sang tiếng Mông, tiếng Thái và thu âm vào 600 USB để phục vụ công tác tuyên truyền trong đồng bào các dân tộc thiểu số.

Ngoài ra, Nghệ An đã tổ chức thành công Giải thưởng sáng tác quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật và báo chí về chủ đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025 với gần 400 tác phẩm, công trình hoạt động sáng tác, quảng bá tham gia; có 131 tác phẩm, công trình đạt giải cấp tỉnh và 20 tác phẩm, công trình đạt giải cấp Trung ương; có 08 tập thể, 24 cá nhân điển

hình tiêu biểu tham gia triển lãm “Những tấm gương bình dị mà cao quý” hàng năm; 01 tập thể, 03 cá nhân được tham gia chương trình Hồ Chí Minh - Hành trình khát vọng toàn quốc; giới thiệu và phối hợp với Trung tâm Phim Tài liệu và Phóng sự, Đài Truyền hình Việt Nam ghi hình phóng sự 05 mô hình điển hình phục vụ chuyên mục “Học và làm theo Bác” trên kênh VTV1 góp phần cổ vũ, lan tỏa các giá trị tốt đẹp trong đời sống xã hội.

Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, đảm bảo đúng quy định, hiệu quả, thiết thực. Các nội dung học tập và làm theo tấm gương của Bác được đưa vào chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên. 100% cấp ủy các cấp tổ chức biểu dương, tôn vinh hàng nghìn mô hình, điển hình tiêu biểu và có 05 tập thể, 08 cá nhân được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; 04 tập thể, 08 cá nhân được Ban Tuyên giáo Trung ương tặng Bằng khen; 25 tập thể, 25 cá nhân được Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen; 48 tập thể, 47 cá nhân được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen. Nhiều hoạt động báo công, về nguồn được tổ chức tại Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, quảng trường Hồ Chí

Minh và tượng đài Bác Hồ, Khu Di tích Lịch sử Quốc gia đặc biệt Kim Liên, Trường Bản và nhiều địa điểm di tích lịch sử trong và ngoài tỉnh.

Tuy nhiên, thực tế vẫn còn những biểu hiện hình thức chưa gắn chặt việc học tập và làm theo tấm gương của Bác với nhiệm vụ chính trị, dẫn đến hiệu quả thực tiễn chưa cao. Việc giải quyết các vấn đề xã hội, đạo đức công vụ và quá trình sắp xếp, sáp nhập địa giới hành chính và tinh gọn bộ máy, ở một số nơi xuất hiện tâm lý, tư tưởng ảnh hưởng đến tinh thần trách nhiệm và ý thức nêu gương của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ cũng đối mặt nhiều thách thức từ ảnh hưởng của mạng xã hội và lối sống thực dụng.

Để phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế nêu trên, thời gian tới cần tiếp tục thực hiện một số nội dung như:

Thứ nhất, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo; nâng cao trách nhiệm của hệ thống chính trị trong bối cảnh sáp nhập, sắp xếp bộ máy, đảm bảo hoạt động của các cơ quan, đơn vị đồng bộ, thông suốt và hiệu quả.

Thứ hai, gắn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ ba, đổi mới công tác giáo dục, tuyên truyền và ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong học tập và làm theo tấm gương của Bác.

Thứ tư, khuyến khích xây dựng các mô hình, điển hình tiêu biểu gắn với thực tế đời sống và các phong trào thi đua.

Thứ năm, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm bảo đảm tính nghiêm minh trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên địa bàn tỉnh đã trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, lan tỏa sâu rộng trong đời sống của Nhân dân; đồng thời là động lực quan trọng thúc đẩy cán bộ, đảng viên phát huy vai trò nêu gương, không ngừng rèn luyện đạo đức, phong cách, lối sống gần dân, sát dân. Qua đó, góp phần triển khai nhiều hành động thiết thực, cụ thể, phục vụ hiệu quả công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

PHƯƠNG THẢO

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Nghệ An: Kết quả từ thực tiễn triển khai

NGUYỄN THỊ LAN

Phó Giám đốc Sở Tư pháp

“Tổ chức thi hành pháp luật là hoạt động đưa pháp luật thực định vào đời sống xã hội, làm cho pháp luật sau khi ban hành có hiệu lực thực thi trong thực tế. Tổ chức thi hành pháp luật gắn liền với quá trình thực hiện chức năng quản lý nhà nước, là hoạt động thiết yếu của các cơ quan hành chính nhà nước từ trung ương tới địa phương”⁽¹⁾. Trên địa bàn tỉnh Nghệ An thời gian qua, công tác tổ chức thi hành pháp luật đã có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn tồn tại những bất cập, hạn chế nhất định. Do đó, việc đánh giá đúng thực tiễn và kịp thời đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác này là yêu cầu hết sức cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh

Bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Tư pháp, tỉnh Nghệ An đã tập trung chỉ đạo triển khai công tác tổ chức thi hành pháp luật nghiêm túc, hiệu quả, xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, có vai trò đặc biệt quan trọng, góp phần xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Nhằm thực hiện hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, hàng năm Sở Tư pháp đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh và văn bản chỉ đạo để triển khai thực hiện Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật; thành lập đoàn liên ngành thực hiện kiểm tra, điều tra, khảo sát việc tổ chức thi hành pháp luật; hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch về công tác theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) và thường xuyên đôn đốc việc triển khai thực hiện nghiêm

túc, bảo đảm công tác tổ chức thi hành pháp luật ngày càng thực chất, hiệu quả.

Xây dựng, hoàn thiện thể chế liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước

Qua rà soát, hiện nay tỉnh Nghệ An có 663 văn bản quy phạm pháp luật đang có hiệu lực thi hành, trong đó có 224 Nghị quyết, 416 Quyết định và 23 Chỉ thị. Nhìn chung chất lượng công tác soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật ngày càng đáp ứng yêu cầu về chất lượng, thực hiện kịp thời chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và bám sát yêu cầu thực tiễn,

(1) Theo Tạp chí dân chủ pháp luật, nguồn: <https://tcdcpl.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/thi-hanh-phap-luat.aspx?ItemID=939>.

bảo đảm sự bình đẳng giữa các đối tượng thực thi, áp dụng.

Việc xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước và tổ chức thi hành văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh được triển khai nghiêm túc, đồng bộ và đạt hiệu quả tích cực so với mục tiêu đề ra. Các quy định đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, thuận lợi cho hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; đồng thời, tác động tích cực đến đời sống kinh tế - xã hội.

Thực hiện các nội dung tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

Về ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật, từ năm 2024 đến nay, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh và Thường trực HĐND tỉnh ban hành các Danh mục nghị quyết, quyết định quy định chi tiết gồm 16 nghị quyết và 22 Quyết định. Về cơ bản, các nghị quyết, quyết định được giao đều được ban hành đúng quy định và đúng thời hạn.

Xác định công tác phổ biến, giáo dục pháp luật là khâu đầu tiên quan trọng, kết

nối chính sách với thực thi, góp phần nâng cao ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản để triển khai thực hiện nghiêm túc, có chất lượng, hiệu quả Luật PBGDPL và Kết luận Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL.

Công tác hướng dẫn áp dụng văn bản QPPL được triển khai theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản QPPL nhằm góp phần khắc phục thực tế tổ chức thi hành pháp luật thời gian qua, một số quy định ở các văn bản QPPL còn có cách hiểu khác nhau, các cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh đã có sự hướng dẫn để bảo đảm việc áp dụng pháp luật được thống nhất; kịp thời phát hiện các quy định có mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Đối với việc tiếp nhận và xử lý đề nghị, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 6038/UBND-TH ngày 25/6/2025 về việc triển khai Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý, phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật; bố trí đầu mối triển khai Hệ

thống, được cấp tài khoản truy cập, khai thác; phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận và xử lý kịp thời, chất lượng. Trong năm 2025 đã tiếp nhận 03 kiến nghị phản ánh của các cá nhân về văn bản quy phạm pháp luật trên hệ thống của UBND tỉnh. Tuy nhiên, qua kiểm tra thông tin phản ánh nhận thấy không thuộc chức năng của hệ thống nên đã kịp thời xử lý.

Về tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về tổ chức thi hành văn bản QPPL, trong năm 2025, Sở Tư pháp đã tổ chức 01 lớp tập huấn về nghiệp vụ tổ chức thi hành pháp luật cho 260 người là công chức tham mưu công tác tổ chức thi hành pháp luật của các sở ngành và UBND cấp xã; tham mưu triển khai thực hiện Đề án Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2023-2030: tổ chức 02 cuộc Hội thảo triển khai Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật và Hội thảo trao đổi chuyên sâu, giải đáp các khó khăn, vướng mắc trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cho cán bộ làm công tác xây dựng văn bản cấp tỉnh.

Đối với công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản

quy phạm pháp luật, hàng năm, UBND tỉnh giao Sở Tư pháp tiến hành tự kiểm tra văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành⁽¹⁾. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL theo từng năm, qua đó thường xuyên rà soát, xử lý các văn bản QPPL không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành cũng như thực tiễn thi hành của địa phương, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật⁽²⁾.

Tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành văn bản quy phạm pháp luật và tính chính xác, thống nhất trong áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền

Ngay sau khi các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được ban hành, UBND tỉnh và các sở, ngành, địa phương đã chủ động triển khai thực hiện thông qua việc ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thi hành. Nhiều nội dung được cụ thể hóa nhanh chóng, góp phần đưa quy định pháp luật sớm đi vào cuộc sống. Công tác

phổ biến, quán triệt văn bản được triển khai tương đối kịp thời với nhiều hình thức phù hợp như hội nghị, tập huấn, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Qua đó giúp cán bộ, công chức, viên chức và người dân nắm bắt sớm các quy định mới để thực hiện. Bên cạnh đó, việc phân công trách nhiệm tổ chức thi hành được thực hiện tương đối rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai nhiệm vụ ngay từ khi văn bản có hiệu lực.

Các cơ quan, người có thẩm quyền đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao trong văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, văn bản khác của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.

Hầu hết các văn bản do HĐND và UBND tỉnh ban hành đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành, đồng thời bảo đảm sự bình đẳng, công bằng giữa các đối tượng thực thi, áp dụng. Nhiều văn bản được ban hành với quy định, trình tự, thủ tục thực hiện rõ ràng, tính khả thi cao tạo điều kiện cho đối tượng áp dụng dễ tiếp cận và thi hành

Mức độ tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân

Các cơ quan, người có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện kịp thời, toàn diện các chủ trương, văn bản, quy định pháp luật, quy trình, thủ tục chuyên môn, nghiệp vụ. Việc áp dụng pháp luật của công chức, viên chức khi thực thi công vụ, nhiệm vụ bảo đảm tuân thủ đúng quy định pháp luật và có sự phối hợp, thống nhất trong hướng dẫn, áp dụng giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan. Các văn bản pháp luật của các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương và địa phương ban hành được các cấp, các ngành chủ động quán triệt, triển khai tới cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân thông qua công tác tuyên truyền, thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác thanh tra, kiểm tra. Cán bộ, công chức nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, thực hiện đúng quy trình chuyên môn và tuân thủ các quy tắc ứng xử khi thi hành công vụ. Việc giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện đúng thời hạn, bảo đảm tính công khai, minh bạch và đúng thẩm quyền. Tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân ngày càng được nâng cao, góp phần tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước của các cấp chính quyền.

(1) Giai đoạn 2016-2026 đã thực hiện tự kiểm tra 730 văn bản QPPL, qua đó phát hiện 07 văn bản vi phạm có nội dung trái quy định pháp luật và hiện nay, các văn bản vi phạm trên đã được xử lý, khắc phục theo quy định.

(2) Giai đoạn 2016-2026 đã rà soát 3.696 lượt nghị quyết, quyết định quy phạm pháp luật do UBND tỉnh, HĐND tỉnh ban hành.

Bảo đảm các điều kiện về tổ chức bộ máy, nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất cho tổ chức thi hành pháp luật

Tổ chức bộ máy phục vụ công tác tổ chức thi hành pháp luật được củng cố kiện toàn từ cấp tỉnh đến cấp xã đáp ứng ngày một tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ được giao. Sở Tư pháp thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước về tổ chức thi hành pháp luật. Cán bộ pháp chế của các sở, ngành có nhiệm vụ tham mưu, giúp thủ trưởng cơ quan thực hiện về tổ chức thi hành pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực được phân công theo quy định của pháp luật. Văn phòng HĐND và UBND thuộc UBND cấp xã tham mưu, giúp UBND cấp xã quản lý nhà nước về tổ chức thi hành pháp luật.

Toàn tỉnh hiện nay có 372 công chức, viên chức làm công tác tư pháp, trong đó Sở Tư pháp có 78 người, cấp xã có 273 người và pháp chế các sở, ngành là 21 người. Kinh phí, cơ sở vật chất cho tổ chức thi hành pháp luật đã được quan tâm đảm bảo, bố trí phù hợp với với điều kiện và nguồn ngân sách nhà nước, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh còn một số hạn chế, vướng mắc như: Việc huy động sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học vào công tác xây dựng văn bản QPPL chưa được phổ biến, chủ yếu việc xây dựng văn bản QPPL vẫn do cán bộ làm công tác chuyên môn tại các Sở, ban, ngành soạn thảo. Chất lượng dự thảo văn bản QPPL do một số cơ quan, đơn vị soạn thảo còn hạn chế, chỉ chú trọng đến pháp luật chuyên ngành, ít quan tâm đến các văn bản pháp luật liên quan khác nên dẫn đến tính thống nhất, tính đồng bộ trong dự thảo không cao, làm mất nhiều thời gian trong giai đoạn góp ý, thẩm định. Công tác tổ chức thi hành pháp luật ở một số sở, ngành, địa phương, đơn vị còn chưa kịp thời, hiệu quả; mức độ tuân thủ pháp luật của một bộ phận cơ quan, tổ chức và cá nhân vẫn chưa cao, việc chấp hành các quy định pháp luật còn chưa nghiêm...

Để nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, cần tiếp tục thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

Thứ nhất, rà soát, kiện toàn tổ chức pháp chế trong các cơ quan chuyên môn thuộc

UBND tỉnh; bảo đảm bố trí công chức làm công tác pháp chế theo quy định; ưu tiên bổ sung biên chế theo hướng tập trung cho các khâu quan trọng như xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản, theo dõi thi hành văn bản QPPL, chuyển đổi số pháp luật. Trên cơ sở biên chế hiện có, mỗi cơ quan, đơn vị xây dựng vị trí việc làm và bố trí ít nhất 01 biên chế có đủ năng lực, trình độ phụ trách tham mưu công tác xây dựng văn bản QPPL và tổ chức thi hành pháp luật.

Thứ hai, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo hướng phát triển năng lực phân tích chính sách, kỹ năng tham vấn, thẩm định, rà soát, xử lý tình huống pháp lý, khai thác dữ liệu và vận hành công cụ số. Hình thành mạng lưới cán bộ nòng cốt về công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật ở cấp tỉnh và cấp xã; từng bước xây dựng đội ngũ chuyên gia, cộng tác viên kiểm tra, rà soát văn bản QPPL.

Thứ ba, công tác PBGDPL phải chuyển từ tuyên truyền dàn trải sang truyền thông chính sách có trọng tâm, đúng đối tượng, đúng thời điểm. Tập trung phổ biến kịp thời các chính sách, quy định mới liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của người dân và doanh nghiệp; ưu tiên các

lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm, khiếu kiện, tranh chấp. Nội dung tuyên truyền cần giảm lý thuyết, tăng tình huống pháp lý, hỏi - đáp, hướng dẫn thực hành và phải được thiết kế phù hợp với từng nhóm đối tượng.

Thứ tư, tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật. Tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội. Đa dạng hóa phương thức truyền thông

chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là thông qua ứng dụng công nghệ số. Thực hiện thường xuyên việc kiểm tra, rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản QPPL.

Thứ năm, tăng cường kiểm tra, xử lý thông tin về việc thi hành pháp luật, từ đó kịp thời đề xuất, kiến nghị các giải pháp để giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cũng như chấn chỉnh các sai phạm, bảo đảm việc thực thi pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tổ chức thi hành pháp luật; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các kiến nghị về xây dựng, ban hành mới các văn bản QPPL.

Nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh không chỉ là yêu cầu cấp thiết trước mắt mà còn là nhiệm vụ mang tính lâu dài. Trong thời gian tới, việc triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, gắn với nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp sẽ là yếu tố then chốt để nâng cao chất lượng tổ chức thi hành pháp luật. Qua đó, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, minh bạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm trật tự, kỷ cương trên địa bàn tỉnh.

Nghệ An tổ chức các hoạt động kỷ niệm 136 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh...

(Tiếp theo trang 2)

vực của đời sống xã hội; tiếp tục phát hiện, nhân rộng mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả; biểu dương những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, gương “người tốt, việc tốt” trong lao động, sản xuất, học tập, công tác.

Cùng với nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục, cổ vũ, động viên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cũng yêu cầu các cấp, các ngành chú trọng đầu tư tranh phần bác các thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc về

thân thế, sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và những giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; qua đó góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ vững trận địa tư tưởng trong tình hình mới.

Việc ban hành và triển khai Kế hoạch tuyên truyền, kỷ niệm 136 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là hoạt động chính trị - văn hóa có ý nghĩa đặc biệt quan

trọng mà còn là dịp để toàn Đảng bộ và Nhân dân Nghệ An tiếp tục khơi dậy mạnh mẽ niềm tự hào về quê hương Chủ tịch Hồ Chí Minh, củng cố niềm tin, biến tình cảm kính yêu Bác thành hành động cụ thể trong học tập, lao động, sản xuất và công tác, góp phần xây dựng Nghệ An ngày càng phát triển nhanh, bền vững, xứng đáng với mong muốn sinh thời của Người.

VÕ MẠNH ĐỨC

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn phát triển đất nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An

NGUYỄN THỊ THU THỦY

Trưởng phòng VB&QLXLVPHC, Sở Tư pháp

Thời gian qua, tỉnh Nghệ An đã tăng cường công tác chỉ đạo tham mưu có hiệu quả công tác xây dựng pháp luật, hoàn thiện thể chế. Đặc biệt, sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng, thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, tỉnh Nghệ An đã quán triệt sâu sắc, nâng cao nhận thức và quyết tâm cao nhất, hành động quyết liệt để tổ chức thực hiện thành công Nghị quyết số 66-NQ/TW trên địa bàn tỉnh. Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh đã kịp thời ban hành văn bản triển khai chỉ đạo bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng; phát huy vai trò, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền; vai trò giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và sự tham gia rộng rãi, thực chất của người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong xây dựng, thi hành pháp luật.

C hương trình xây dựng pháp luật của tỉnh được thực hiện đúng quy trình, khoa học và nề nếp⁽¹⁾. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được hoàn thiện, thể chế hoá kịp thời, đúng dẫn các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sát với thực tiễn cuộc sống; đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN dân chủ, công bằng, minh bạch. Nội dung bao trùm, điều chỉnh hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có nhiều chính sách đặc thù thiết thực,

(1) Năm 2025, tỉnh Nghệ An đã ban hành 166 văn bản QPPL, tăng 68 văn bản so với cùng kỳ năm 2024.



Cán bộ, công chức Sở Tư pháp Nghệ An tham dự Hội nghị trực tuyến tổng kết thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản quy định chi tiết, biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành QPPL tại điểm cầu Nghệ An

khai thác thế mạnh của địa phương, tạo cơ sở pháp lý cần thiết cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng, bảo đảm

quyền con người, quyền công dân, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước.

Đến thời điểm hiện nay, cơ bản đã hoàn thành việc

xây dựng hệ thống văn bản QPPL đồng bộ cho hoạt động của bộ máy Nhà nước theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp tại địa phương, đẩy mạnh xây dựng văn bản để phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”. Gắn kết chặt chẽ giữa công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật, đảm bảo pháp luật ban hành đi vào thực tiễn cuộc sống, có tính khả thi, được sự đồng thuận cao của người dân, doanh nghiệp. Hoàn thành cơ bản việc rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản QPPL của tỉnh còn bất cập, vướng mắc, chồng chéo, không phù hợp thực tiễn, tập trung xử lý các văn bản sau rà soát để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Hiện nay, tỉnh Nghệ An đang tập trung xây dựng các chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo thuộc thẩm quyền; xây dựng chính sách thu hút trọng dụng người có tài năng làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Ủy ban Mặt trận Tổ

quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, trong đó có chính sách thu hút nguồn nhân lực thực hiện công tác xây dựng pháp luật, các chính sách hỗ trợ đầu tư, hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL về kinh tế tư nhân, về đầu tư, kinh doanh tạo nền tảng pháp lý minh bạch, ổn định, nâng cao năng lực cạnh tranh và thu hút đầu tư; hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo động lực cho việc phát triển kinh tế - xã hội gắn với nhiệm vụ trọng tâm, đột phá được xác định tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, nhất là Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX.

Để đảm bảo tính kỷ cương, khoa học trong việc xây dựng văn bản pháp luật trên địa bàn tỉnh, năm 2026, Thường trực HĐND tỉnh đã có công văn số 52/HĐND-TT về việc thống nhất Danh mục Nghị quyết dự kiến trình HĐND tỉnh năm 2026 với 36 nghị quyết QPPL, 24 nghị quyết cá biệt. UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ban, ngành tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung Danh mục nghị quyết dự kiến trình HĐND tỉnh năm 2026 để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và báo cáo Thường trực HĐND tại các phiên họp thường kỳ hàng tháng. Sở Tư pháp đã tổng hợp và trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh kết quả điều chỉnh,

bổ sung đối với 10 nghị quyết quy phạm, 07 nghị quyết cá biệt. Ngày 31/01/2026, UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh ban hành Danh mục nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 10, gồm 06 nghị quyết đồng thời ban hành Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 về danh mục quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 10 với 12 quyết định.

Trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đang chung sức, đồng lòng vượt qua mọi khó khăn, biến khát vọng thành hành động, biến tiềm năng thành sức mạnh thực tế, để đưa đất nước ta bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên phát triển, thịnh vượng, hùng cường, công tác xây dựng văn bản pháp luật trên địa bàn tỉnh tuy đã có những chuyển biến tích cực nhưng vẫn cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, phát huy hiệu quả mọi nguồn lực xã hội và triển khai các giải pháp mang tính đột phá nhằm đạt được các mục tiêu đề ra, cụ thể như:

Thứ nhất, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật, phát huy cao

độ tính Đảng trong xây dựng và thi hành pháp luật. Các cấp ủy Đảng phải lãnh đạo toàn diện, trực tiếp về thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành pháp luật và tăng cường kiểm tra giám sát công tác này. Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm” trong xây dựng pháp luật.

Thứ hai, cần chú trọng bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thực tiễn trong xây dựng văn bản QPPL. Văn bản pháp luật nói chung và văn bản QPPL nói riêng đóng vai trò vô cùng quan trọng, tác động đến mọi mặt đời sống xã hội. Một văn bản pháp luật chất lượng, phù hợp với ý chí, nguyện vọng và lợi ích chính đáng của người dân sẽ tác động tích cực đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Ngược lại, nếu văn bản kém chất lượng được ban hành sẽ để lại nhiều hệ lụy, gây cản trở sự phát triển của xã hội. Từ yêu cầu đó, có thể thấy soạn thảo văn bản QPPL là một công việc khó và mang tính chuyên môn cao, đòi hỏi các cơ quan chủ trì tham mưu xây dựng văn bản phải quan tâm bố trí nhân lực có chuyên môn sâu về lĩnh vực này. Tiêu chí chất lượng đầu tiên của

một văn bản QPPL là không chồng chéo và mâu thuẫn với các văn bản QPPL khác. Tiêu chí tiếp theo là văn bản QPPL cần phải rõ ràng về thẩm quyền của các cơ quan liên quan cũng như về các cơ quan chủ trì và cơ chế phối hợp, đảm bảo cho công tác kiểm tra, giám sát và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật được thực hiện một cách thống nhất. Khi xây dựng văn bản QPPL cần phải xem xét để đảm bảo sự thống nhất trong các mục tiêu của luật. Tiêu chí thứ ba là phải đổi mới tư duy trong xây dựng pháp luật, đưa các quy định thành lợi thế cạnh tranh; dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”; tháo gỡ được “điểm nghẽn”, khơi thông nguồn lực phát triển.

Bên cạnh đó, các hoạt động tổng kết, khảo sát thực tiễn, nghiên cứu kinh nghiệm xây dựng pháp luật, đánh giá tác động của chính sách, lựa chọn chính sách thiết thực, phù hợp phải được thực hiện kỹ lưỡng, thực chất và khoa học. Thực hiện nghiêm túc cơ chế tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đối tượng chịu sự tác động; không đẩy khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong thiết kế chính sách và xây dựng pháp luật. Chú trọng công tác thẩm định, thành lập Hội đồng thẩm định

đối với các dự thảo văn bản có nội dung lớn, phức tạp.

Thứ ba, cần chú trọng hơn nữa công tác truyền thông chính sách, nhất là các chính sách có tác động lớn đến người dân và doanh nghiệp

Trong công tác xây dựng văn bản QPPL, truyền thông chính sách, nhất là các chính sách có tác động lớn đến xã hội, người dân và doanh nghiệp được xác định là nhiệm vụ quan trọng, ảnh hưởng đến tính khả thi của văn bản. Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã quy định rõ nội dung này, theo đó, 100% dự thảo văn bản phải được truyền thông được thực hiện từ thời điểm lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp về chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đến khi cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền thông qua hoặc ban hành, trừ văn bản QPPL có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước. Nội dung truyền thông bao gồm: (i) Sự cần thiết ban hành chính sách, văn bản quy phạm pháp luật; (ii) Nội dung cơ bản bao gồm: nội dung mới, sửa đổi, bổ sung của chính sách, dự thảo văn

bản quy phạm pháp luật; (iii) Nội dung khác (nếu có). Cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng nội dung truyền thông theo quy định nêu trên bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu để đăng tải trên Cổng hoặc Trang thông tin điện tử của cơ quan mình và tổ chức truyền thông bằng hình thức phù hợp. Các hoạt động truyền thông khác được thực hiện như: Xây dựng infographic; ảnh chụp, tin viết, bài phóng sự, chuyên đề... và truyền thông rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng khác như loa truyền thanh cơ sở, đăng trên báo địa phương, hội nghị, hội thảo, tọa đàm... Qua công tác truyền thông để người dân và doanh nghiệp tham gia đóng góp ý kiến xây dựng văn bản, góp phần phát huy dân chủ, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của Nhân dân, đảm bảo tính khả thi trong thi hành pháp luật.

Thứ tư, tập trung công tác rà soát, hoàn thiện pháp luật; rà soát các quy định, chính sách, pháp luật đã ban hành để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế bảo đảm phù hợp với thực tiễn và các luật, văn bản dưới luật mới được ban hành; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị trong công tác

ban hành văn bản. Rà soát những bất cập, khó khăn vướng mắc để tiếp tục xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung nhằm đẩy mạnh phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”. Rà soát, nhận diện để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đối với các dự án tồn đọng, vướng thủ tục, chậm tiến độ có nguyên nhân từ pháp luật trên địa bàn tỉnh. Sau rà soát, cần có kế hoạch, danh mục xử lý triệt để, kịp thời kết quả sau rà soát theo quy định của pháp luật và kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi bổ sung những quy định còn bất cập, chồng chéo, thiếu tính thực tiễn... để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật

Thứ năm, xây dựng giải pháp đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật. Hiện nay, tỉnh đã xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Nghệ An, Quyết định quy định và công bố thủ tục hành chính đề nghị tư vấn viên, hỗ trợ kinh phí hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và Quyết định quy định công nhận tổ chức, cá nhân tham gia mạng lưới tư vấn viên pháp luật hỗ trợ pháp lý cho

doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Quyết định quy định trình tự, thủ tục hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Các chính sách này nhằm thu hút, tiếp nhận chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi vào thực hiện nhiệm vụ xây dựng pháp luật và tư vấn pháp lý. Cần tập trung xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo thuộc thẩm quyền; xây dựng chính sách thu hút trọng dụng người có tài năng làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong đó có chính sách thu hút nguồn nhân lực thực hiện công tác xây dựng pháp luật. Bên cạnh đó, cần có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ pháp chế ngành, cán bộ làm công tác tư pháp từ tỉnh xuống cơ sở, đội ngũ luật sư, công chứng viên, đấu giá viên, giám định viên tư pháp, thừa phát lại... Có nguồn nhân lực chuyên nghiệp, trình độ cao đáp ứng được yêu cầu, hiệu quả của công tác xây dựng văn bản QPPL.

(Xem tiếp trang 29)

QUY TRÌNH SOẠN THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT: VAI TRÒ VÀ Ý NGHĨA TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) là hoạt động mang tính hệ thống, chuyên môn cao, đòi hỏi sự chuẩn bị kỹ lưỡng và tuân thủ chặt chẽ quy trình theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành. Quy trình soạn thảo văn bản QPPL không chỉ là khâu trung tâm trong việc hình thành khuôn khổ pháp lý điều chỉnh các quan hệ xã hội mà còn có vai trò quan trọng trong việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, phản ánh ý chí, nguyện vọng của Nhân dân, đồng thời bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và khả thi của hệ thống pháp luật. Thực tiễn cho thấy, việc tuân thủ đầy đủ, nghiêm túc quy trình soạn thảo là yếu tố quyết định đến chất lượng văn bản, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội.

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy trình soạn thảo văn bản QPPL được thực hiện theo trình tự các bước như sau:

(1) Lập danh mục văn bản quy định chi tiết và đăng ký xây dựng văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Trên cơ sở các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan cấp Trung ương, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã, cơ quan công an, quân sự cùng cấp có trách nhiệm rà soát, đề xuất xây dựng văn bản quy định chi tiết, danh mục văn bản quy định chi tiết phải nêu rõ tên

văn bản được quy định chi tiết; nội dung giao quy định chi tiết; cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan phối hợp; thời hạn trình thông qua hoặc ban hành. Sau khi lập danh mục văn bản quy định chi tiết và nội dung được giao theo quy định, đồng thời căn cứ vào tình hình thực tiễn, cơ quan được giao chủ trì soạn thảo có trách nhiệm đăng ký và tham mưu đăng ký chương trình xây dựng dự thảo văn bản QPPL trình cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định.

(2) Xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

- Để thực hiện việc soạn thảo văn bản QPPL, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm thực hiện việc tổng kết việc thi hành pháp luật, đánh

giá các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo văn bản (nếu có); sau khi xây dựng dự thảo văn bản QPPL, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo bằng các hình thức gửi hồ sơ dự thảo để lấy ý kiến, đồng thời thực hiện việc đăng tải hồ sơ dự thảo trên cổng thông tin điện tử cấp tỉnh, cấp xã để lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân có liên quan và thời hạn lấy ý kiến đảm bảo ít nhất 10 ngày kể từ ngày lấy ý kiến (trừ trường hợp văn bản được xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn thì thời hạn tổ chức lấy ý kiến góp ý là 5 ngày). Hồ sơ dự thảo lấy ý kiến, phản biện xã hội bao

gồm dự thảo Tờ trình; Dự thảo văn bản; Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo văn bản; Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; Bản đánh giá thủ tục hành chính,... (nếu có); Báo cáo đánh giá tác động của dự thảo chính sách trong trường hợp soạn thảo nghị quyết quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 21 của Luật Ban hành văn bản QPPL. Trong hoạt động tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo, bắt buộc phải lấy ý kiến góp ý của các ngành: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, Khoa học và Công nghệ.

Hết thời hạn thực hiện thời gian lấy ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, phản biện xã hội và hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản.

(3) Thẩm định/thẩm tra dự thảo văn bản QPPL

Tùy theo hình thức văn bản QPPL và cơ quan, người có thẩm quyền ban hành, hoạt động thẩm tra/thẩm định dự thảo văn bản QPPL là bước bắt buộc thực hiện trong quy trình xây dựng văn bản QPPL, theo đó, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm gửi hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm để thẩm định/thẩm tra dự thảo văn bản

QPPL, trong đó: Sở Tư pháp thẩm định đối với dự thảo văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh; các Ban của HĐND cấp tỉnh thẩm tra đối với dự thảo văn bản ban hành thuộc thẩm quyền của HĐND cấp tỉnh; Văn phòng HĐND và UBND cấp xã thẩm định dự thảo nghị quyết/quyết định trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành.

Hồ sơ gửi thẩm định/thẩm tra dự thảo văn bản QPPL bao gồm: Tờ trình; Dự thảo văn bản; Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo văn bản; Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có); Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo đối với trường hợp soạn thảo nghị quyết quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 21 của Luật Ban hành văn bản QPPL và bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý.

Báo cáo thẩm định phải thể hiện rõ các nội dung như: Sự cần thiết ban hành văn bản; phạm vi điều chỉnh, đối

tượng áp dụng của văn bản; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản; ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản..., đồng thời khẳng định rõ dự thảo đủ hay chưa đủ điều kiện trình cơ quan có thẩm quyền xem xét.

(4) Xem xét, thông qua dự thảo văn bản QPPL

Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản, sau khi hoàn thiện hồ sơ gửi hồ sơ dự thảo văn bản đến Văn phòng UBND cùng cấp, văn phòng UBND tiếp nhận và xử lý hồ sơ dự thảo văn bản. UBND xem xét, quyết định hình thức trình hoặc thông qua dự thảo văn bản QPPL theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân.

Đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND, cơ quan trình dự thảo nghị quyết phải gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết đến Ban của HĐND được phân công thẩm tra để thẩm tra. Kết thúc hoạt động thẩm tra, cơ quan được giao thẩm tra gửi kết quả thẩm tra đến Thường trực HĐND chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND, đồng thời gửi đến cơ quan trình nghị quyết. Thường trực Hội đồng nhân dân

chỉ đạo việc chuẩn bị hồ sơ dự thảo nghị quyết để gửi đại biểu HĐND chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND. Hồ sơ gửi bằng bản điện tử và 01 bản giấy để xem xét, thông qua tại kỳ họp.

Dự thảo văn bản nếu đủ điều kiện để thông qua được người có thẩm quyền theo quy định ký chứng thực thông qua/ban hành tại kỳ họp.

Thực hiện nghiêm túc quy trình, thủ tục xây dựng văn bản QPPL thể hiện rõ vai trò và ý nghĩa trong thực tiễn trên nhiều phương diện, cụ thể như sau:

Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với quy định pháp luật hiện hành: Việc xây dựng văn bản QPPL tuân thủ quy trình, thủ tục sẽ đảm bảo tính tuân thủ Hiến pháp và các văn bản pháp luật cấp trên, tránh việc ban hành trái với Hiến pháp, pháp luật hiện hành, giữ vững nền tảng pháp luật, qua đó tạo nên hệ thống pháp luật đảm bảo tính thống nhất, tránh mâu thuẫn, chồng chéo.

Đảm bảo tính khả thi và nâng cao chất lượng của văn bản quy phạm luật, đảm bảo:

Lắng nghe, tiếp cận, tiếp thu ý kiến đa chiều: Giai đoạn chuẩn bị dự thảo yêu cầu ban soạn thảo phải đánh giá, tổng kết thực trạng thi hành pháp luật có liên quan, khảo sát

quan hệ xã hội, đánh giá sự tác động của chính sách, xây dựng bảng so sánh, thuyết minh nội dung chính sách, đồng thời việc tổ chức lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo thông qua nhiều kênh khác nhau từ các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, các chuyên gia, nhà khoa học và quần chúng Nhân dân rộng rãi, giúp các nhà xây dựng pháp luật, cơ quan chủ trì thu thập thông tin thực tế, hiểu nhiều hơn về đời sống xã hội, từ đó định hình và xây dựng những quy phạm pháp luật phù hợp, tránh trường hợp chủ quan, duy ý chí hoặc áp đặt từ một phía.

Đảm bảo tính khả thi, tính thực tế: Quá trình lấy ý kiến dự thảo văn bản, đảm bảo các chính sách được xác định sát nhu cầu thực tế, giúp việc xác minh nội dung dự thảo văn bản có phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội hiện tại hay không, tránh tình trạng văn bản chỉ mang tính “khẩu hiệu”, không sát với thực tế, đời sống xã hội, qua đó văn bản sau khi được ban hành đảm bảo tính khả thi, thực thi pháp luật trong quá trình áp dụng.

Các bước thẩm định, thẩm tra dự thảo nghiêm ngặt giúp tránh các quy định có thể xâm phạm đến quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân, đảm bảo văn bản pháp luật tuân thủ

các cam kết quốc tế và hệ thống pháp luật có liên quan.

Bảo đảm quyền lợi tham gia ý kiến của mọi công dân, tổ chức và minh bạch trong công tác xây dựng pháp luật

Việc tổ chức lấy ý kiến góp ý dự thảo và thực hiện đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử cấp có thẩm quyền để mọi người dân, cơ quan, tổ chức được tiếp cận, qua đó nâng cao nhận thức pháp luật của Nhân dân và đảm bảo rằng mọi công dân, cơ quan, tổ chức có quyền tham gia ý kiến vào dự thảo, qua đó đảm bảo tính công khai, minh bạch và bình đẳng trong quá trình xây dựng văn bản.

Văn bản quy phạm pháp luật là cơ sở pháp lý để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo thẩm quyền, quản lý xã hội, bảo vệ quyền, lợi ích của công dân, cơ quan, tổ chức và duy trì trật tự pháp lý. Tuy nhiên, chất lượng, hiệu quả của những văn bản quy phạm pháp luật không chỉ phụ thuộc vào nội dung mà còn phụ thuộc vào quy trình xây dựng, đó không phải là quy định mang tính hình thức mà là yếu tố quyết định chất lượng và hiệu quả của văn bản quy phạm pháp luật sau khi ban hành và tổ chức thực hiện.

LÊ VĂN DŨNG

Sở Tư pháp

Áp dụng chính sách thuế trong quản lý kinh doanh thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Một số vướng mắc và giải pháp khắc phục

Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ, thương mại điện tử (TMĐT) đã và đang trở thành một trong những động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tại tỉnh Nghệ An, hoạt động kinh doanh trên các sàn giao dịch điện tử, mạng xã hội và nền tảng số ngày càng phát triển mạnh mẽ. Tuy nhiên, sự phát triển nhanh chóng của TMĐT cũng đặt ra nhiều thách thức trong công tác quản lý thuế, đặc biệt là việc kiểm soát doanh thu, xác định nghĩa vụ thuế và đảm bảo tính tuân thủ pháp luật. Trước yêu cầu đó, việc áp dụng hiệu quả chính sách thuế đối với hoạt động kinh doanh TMĐT trở thành nhiệm vụ cấp thiết đối với cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Trong những năm gần đây, hệ thống pháp luật về thuế tại Việt Nam đã từng bước hoàn thiện nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý đối với nền kinh tế số. Đặc biệt, từ năm 2026, nhiều quy định mới có hiệu lực, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh TMĐT. Theo quy định tại Điều 42 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên nền tảng số có trách nhiệm đăng ký, kê khai và nộp thuế theo quy định. Đáng chú ý, các sàn giao dịch thương mại điện tử có chức năng thanh toán được giao trách nhiệm khấu trừ, kê khai và nộp thuế thay cho cá nhân, hộ kinh doanh hoạt động trên nền tảng.

Bên cạnh đó, theo quy định tại Nghị quyết số 198/2025/QH15 từ ngày 01/01/2026, hộ kinh doanh không còn áp dụng phương pháp thuế khoán mà chuyển sang cơ chế kê

khai, nộp thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Ngoài ra, quy định về kê khai thuế và hóa đơn điện tử cũng được siết chặt, cụ thể:

+ Theo quy định tại Điều 1, Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/03/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ, các hộ kinh doanh có doanh thu lớn (từ 1 tỷ đồng/năm trở lên) bắt buộc phải sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền và kết nối dữ liệu với cơ quan thuế, nhằm đảm bảo minh bạch doanh thu và chống thất thu ngân sách.

+ Theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 117/2025/NĐ-CP ngày 09/06/2025 của Chính phủ quy định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ,

cá nhân, tổ chức quản lý nền tảng TMĐT thực hiện khấu trừ số thuế GTGT, số thuế TNCN phải nộp đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu trên nền tảng thương mại điện tử thuộc phạm vi quản lý ngay khi xác nhận giao dịch thành công và chấp nhận thanh toán đối với giao dịch bán hàng hóa, dịch vụ trên nền tảng thương mại điện tử cho hộ, cá nhân.

+ Theo quy định tại khoản 1, Điều 1, Nghị định số 141/2026/NĐ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2026/NĐ-CP quy định về chính sách thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp sửa đổi cụm từ “500 triệu đồng” thành “01 tỷ đồng”

tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP⁽¹⁾.

+ Theo quy định tại Điều 8, Nghị định số 68/2026/NĐ-CP, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bao gồm cả kinh doanh thương mại điện tử có nhiều địa điểm kinh doanh (cửa hàng) hoạt động trên cùng địa bàn một tỉnh, thành phố hoặc khác tỉnh, thành phố, thực hiện khai thuế tổng hợp chung cho các địa điểm kinh doanh trên 01 hồ sơ khai thuế để nộp cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp trụ sở của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được xác định là địa điểm ghi trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh hoặc trên tờ khai đăng ký thuế đối với cá nhân kinh doanh. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp thuế cho từng địa điểm kinh doanh.

+ Theo quy định tại Điều 8, Nghị định số 68/2026/NĐ-CP, đối với hộ kinh doanh, cá

nhân kinh doanh chỉ có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số và không có địa điểm kinh doanh thì thực hiện kê khai, nộp thuế tại cơ quan thuế quản lý địa bàn nơi hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh cư trú: nơi ở hiện tại; nơi tạm trú hoặc nơi thường trú.

Những quy định này thể hiện xu hướng tăng cường quản lý, minh bạch hóa hoạt động kinh doanh TMĐT, đồng thời tạo cơ sở pháp lý để cơ quan thuế kiểm soát hiệu quả hơn.

Trong thời gian qua, Thuế tỉnh Nghệ An đã tích cực triển khai nhiều giải pháp nhằm quản lý hoạt động kinh doanh TMĐT, như tăng cường tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật thuế đến người nộp thuế; phối hợp với các ngân hàng, tổ chức trung gian thanh toán để kiểm soát dòng tiền; triển khai hóa đơn điện tử và hệ thống kê khai thuế điện tử; Rà soát, thu thập dữ liệu từ các nền tảng số và mạng xã hội. Nhờ đó, nhận thức và mức độ tuân thủ pháp luật thuế của người kinh doanh TMĐT từng bước được nâng cao, góp phần tăng thu ngân sách và đảm bảo công bằng trong môi trường kinh doanh.

Tuy nhiên, thực tiễn triển khai vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc cần được tháo gỡ. Khó khăn trong việc xác định doanh thu và đối tượng nộp thuế, hoạt động TMĐT có tính

chất linh hoạt, phân tán, nhiều cá nhân kinh doanh không đăng ký hoặc sử dụng nhiều tài khoản khác nhau, gây khó khăn trong việc xác định chính xác doanh thu và nghĩa vụ thuế. Ngoài ra, thói quen thanh toán bằng tiền mặt và thiếu minh bạch dữ liệu, mặc dù thanh toán không dùng tiền mặt đang được khuyến khích nhưng thực tế vẫn còn phổ biến hình thức thanh toán trực tiếp, gây khó khăn cho cơ quan thuế trong việc kiểm soát dòng tiền. Bên cạnh đó nhận thức pháp luật của một số bộ phận người kinh doanh còn hạn chế, nhiều cá nhân chưa nắm rõ nghĩa vụ thuế, chưa thực hiện đăng ký, kê khai hoặc còn tình trạng né tránh nghĩa vụ thuế. Một số trường hợp lợi dụng kẽ hở để trốn thuế, như không kê khai doanh thu, sử dụng tài khoản trung gian, hoặc giao dịch ngoài sàn.

Để khắc phục những vướng mắc nêu trên, cần triển khai đồng bộ các giải pháp như sau:

Thứ nhất, hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế chính sách, tiếp tục rà soát, bổ sung các quy định phù hợp với thực tiễn kinh doanh TMĐT, làm rõ trách nhiệm của các nền tảng số trong việc cung cấp thông tin và phối hợp với cơ quan thuế.

Thứ hai, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý (Xem tiếp trang 22)

(1) cụ thể: trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chỉ có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số hoặc vừa có hoạt động kinh doanh tại địa điểm kinh doanh cố định vừa có kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số nếu có doanh thu năm tổng hợp trên 03 tỷ đồng hoặc có doanh thu năm trên 01 tỷ đồng và lựa chọn khai thuế thu nhập cá nhân theo phương pháp thu nhập tính thuế nhân (x) thuế suất thì hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện tổng hợp doanh thu để khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo năm. Số thuế thu nhập cá nhân đã được chủ quản nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khấu trừ, nộp thay được trừ khi xác định số thuế thu nhập cá nhân phải nộp.

CHÍNH SÁCH THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH NĂM 2026 NHỮNG ĐIỂM MỚI VÀ VẤN ĐỀ THỰC TIỄN

Trong cấu trúc nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, khu vực hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh đã được xác lập là bộ phận nòng cốt của kinh tế tư nhân - động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng quốc gia. Đứng trước vận hội mới cùng hệ thống chính sách thuế đột phá năm 2026, với định hướng xuyên suốt từ Nghị quyết số 198/2025/NQ-CP⁽¹⁾, Chính phủ đã cụ thể hóa bằng Nghị định số 68/2026/NĐ-CP, Nghị định số 141/2026/NĐ-CP và Thông tư số 18/2026/TT-BTC⁽²⁾ nhằm tạo ra một “cuộc cách mạng” trong quản lý thu nhập thực tế và kinh tế số. Đây không chỉ là giải pháp tối ưu hóa nguồn thu ngân sách mà còn là đòn bẩy pháp lý thiết yếu để tái cấu trúc hệ thống hộ kinh doanh. Thông qua việc chuyên nghiệp hóa và tiệm cận mô hình doanh nghiệp chính quy, chính sách này chính là chìa khóa để kinh tế tư nhân bứt phá từ trạng thái “tồn tại” sang “phát triển bền vững” giữa bối cảnh nền kinh tế quốc gia đang chuyển mình mạnh mẽ theo hướng minh bạch và số hóa.

Chính sách thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh năm 2026 có nhiều điểm mới đáng chú ý, tập trung vào việc hoàn thiện cơ chế quản lý, đơn giản hóa thủ tục và tăng cường tính minh bạch, cụ thể như sau:

1. Nâng ngưỡng doanh thu miễn thuế

Theo quy định tại Nghị định số 141/2026/NĐ-CP, ngưỡng doanh thu không phải nộp thuế được điều chỉnh tăng mạnh:

Ngưỡng cũ: 100 triệu đồng/năm.

Ngưỡng mới: (từ 01/01/2026): 01 tỷ đồng/năm.

Với việc nâng ngưỡng này lên gấp 10 lần, đại đa số các hộ kinh doanh nhỏ lẻ thuộc đối tượng không phải nộp thuế giảm bớt gánh nặng tài chính, tạo động lực thúc đẩy tái đầu tư.

2. Phương pháp tính thuế TNCN linh hoạt

- Phương pháp: Thuế suất x Doanh thu: Áp dụng cho hộ kinh doanh có doanh thu từ 01 tỷ đồng đến 03 tỷ đồng/năm.

- Phương pháp: Thu nhập tính thuế (Doanh thu - Chi phí

x Thuế suất: Bắt buộc với hộ kinh doanh có doanh thu trên 03 tỷ đồng/năm. Hộ kinh doanh có doanh thu trên 01 tỷ đến 03 tỷ đồng cũng có thể tự nguyện lựa chọn phương pháp này để tối ưu thuế nếu chi phí cao.

3. Khai tử “Thuế khoán”

Trong nhiều năm, thuế khoán được xem là giải pháp phù hợp với khu vực kinh tế nhỏ lẻ do tính đơn giản, dễ thực hiện. Tuy nhiên, phương pháp này cũng bộc lộ những hạn chế về tính minh bạch và công bằng khi mức thuế phải

(1) Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

(2) Nghị định số 68/2026/NĐ-CP ngày 05/3/2026 của Chính phủ quy định về chính sách thuế, quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Nghị định số 141/2026/NĐ-CP ngày 29/4/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2026/NĐ-CP quy định về chính sách thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. Thông tư số 18/2026/TT-BTC ngày 05/03/2026 của Bộ Tài chính quy định về hồ sơ, thủ tục quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

nộp không phản ánh đầy đủ quy mô thực tế của hoạt động kinh doanh, dễ phát sinh tình trạng thất thu hoặc tạo ra sự chênh lệch giữa các chủ thể cùng ngành nghề.

Việc chuyển sang cơ chế tự khai - tự tính - tự nộp - tự chịu trách nhiệm đánh dấu bước tiến trong hiện đại hóa quản lý thuế. Có thể nói, chính sách này mang hai tầng ý nghĩa: một mặt, nâng cao kỹ luật và tính minh bạch trong thực hiện nghĩa vụ thuế; mặt khác, tái cấu trúc khu vực hộ kinh doanh theo hướng chuyên nghiệp hơn, từng bước tiệm cận mô hình doanh nghiệp chính thức.

4. Quản lý thuế Thương mại điện tử (TMĐT)

Chủ quản nền tảng thương mại điện tử (Tiktok, Shopee, Lazada...) nền tảng số khác trong nước hoặc nước ngoài có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán có trách nhiệm thực hiện khấu trừ, khai thay và nộp thay số thuế đã khấu trừ đối với mỗi giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 117/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

Hộ kinh doanh, cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác không có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán có

trách nhiệm tự kê khai, nộp thuế theo quy định.

5. Áp dụng hóa đơn điện tử và công nghệ số

Một trong những điểm mới nổi bật của chính sách thuế đối với hộ kinh doanh năm 2026 là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý thuế, đặc biệt là việc bắt buộc sử dụng hóa đơn điện tử đối với hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh. Theo đó, thay vì sử dụng hóa đơn giấy như trước đây, người nộp thuế phải lập, phát hành và lưu trữ hóa đơn dưới dạng điện tử thông qua các phần mềm hoặc hệ thống được cơ quan thuế chấp nhận.

Điều này giúp cơ quan chức năng theo dõi doanh thu theo thời gian thực, hạn chế tình trạng kê khai không đầy đủ hoặc gian lận thuế. Đáng chú ý, hệ thống công nghệ mới còn cho phép tự động hỗ trợ kê khai thuế. Hộ kinh doanh chỉ cần kiểm tra, xác nhận và nộp, thay vì phải tự tính toán thủ công như trước.

5. Quy định chặt chẽ về tài khoản và dòng tiền

Cùng với việc đẩy mạnh hóa đơn điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, chính sách thuế đặt ra yêu cầu chặt chẽ hơn trong việc quản lý tài khoản và dòng tiền của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Theo đó, người nộp thuế phải kê khai đầy đủ tất cả các tài khoản ngân hàng, ví điện tử và phương tiện thanh toán điện tử có liên quan

đến hoạt động kinh doanh với cơ quan thuế. Điều này bao gồm cả các tài khoản dùng để nhận thanh toán từ khách hàng trên nền tảng số như chuyển khoản, ví điện tử hoặc cổng thanh toán trực tuyến.

Chính sách này có ý nghĩa quan trọng trong việc chống thất thu thuế, hạn chế gian lận và nâng cao tính công bằng trong môi trường kinh doanh, đặc biệt trong bối cảnh thương mại điện tử và kinh doanh trên nền tảng số ngày càng phát triển.

Mặc dù chính sách mới mang tính kiến tạo và có nhiều điểm tiến bộ, song quá trình triển khai trong thực tế vẫn đang đối mặt với không ít khó khăn, thách thức lớn như: *Áp lực “số hóa” và hóa đơn điện tử (HĐĐT)*. Nhìn một cách khách quan, áp lực số hóa và hóa đơn điện tử trong năm 2026 chính là một cuộc “sàng lọc tự nhiên” đối với cộng đồng hộ kinh doanh. Dù những rào cản về công nghệ và chi phí ban đầu là hiện hữu, nhưng việc bước qua rào cản này sẽ mang lại những lợi ích dài hạn không thể phủ nhận như: Kiểm soát được dòng tiền, giảm thiểu rủi ro pháp lý và nâng tầm vị thế kinh doanh...; *khó khăn trong việc xác định chi phí hợp lệ*, với các hộ chuyển sang tính thuế trên “lãi” (doanh thu trừ chi phí), việc lưu trữ hóa đơn đầu vào cho nông sản, thực phẩm hay chi phí nhân công, mặt bằng trong khu dân cư

Áp dụng pháp luật về giao dịch thương mại điện tử

là bài toán cực kỳ nan giải; kiểm soát kinh doanh trên sàn TMĐT, năm 2026 các sàn TMĐT như: Shopee, TikTok... sẽ khấu trừ thuế tại nguồn. Điều này giúp minh bạch hóa doanh thu nhưng cũng khiến nhiều cá nhân “giật mình” khi số thuế phải nộp tăng vọt so với thời điểm còn “lách” được thuế khoán.

Để thích ứng với các quy định mới trong năm 2026, các hộ kinh doanh cần chủ động thực hiện đồng bộ các nội dung sau:

Rà soát doanh thu: Xác định chính xác doanh thu năm 2025 để phân loại đúng nhóm đối tượng áp dụng trong năm 2026, từ đó lựa chọn phương

thức quản lý và kê khai thuế phù hợp.

Làm chủ ứng dụng eTax Mobile: Sử dụng thành thạo công cụ này để thực hiện kê khai, nộp thuế và tra cứu nghĩa vụ thuế một cách nhanh chóng, thuận tiện và đúng quy định.

Hoàn thiện sổ sách: Chủ động ghi chép, lưu trữ đầy đủ chứng từ, hóa đơn; đặc biệt, các hộ có doanh thu trên 03 tỷ đồng nên cân nhắc thuê dịch vụ kế toán hoặc sử dụng phần mềm kế toán phù hợp để bảo đảm tính chính xác, minh bạch.

Minh bạch dòng tiền: Tách biệt rõ ràng giữa tài khoản cá nhân và tài khoản kinh doanh nhằm kiểm soát doanh thu,

chi phí và thuận lợi trong việc đối soát với cơ quan thuế.

Năm 2026 mở ra một chương mới cho cộng đồng hộ kinh doanh tại Việt Nam. Trong kỷ nguyên số, hệ thống thuế không chỉ dừng ở vai trò “thu cho đủ”, mà phải trở thành công cụ kiến tạo môi trường kinh doanh minh bạch, bình đẳng và hiệu quả. Sự chủ động thay đổi tư duy quản lý, sẵn sàng thích nghi với công nghệ và tuân thủ pháp luật thuế ngay từ hôm nay chính là chìa khóa để các hộ kinh doanh biến thách thức thành lợi thế cạnh tranh, khai mở hành trình phát triển thịnh vượng.

HOÀNG LINH

Thuế tỉnh Nghệ An

Áp dụng chính sách thuế trong quản lý kinh doanh thương mại điện tử...

(Tiếp theo trang 19)

thuế, ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn để phân tích giám sát hoạt động kinh doanh, xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung về người nộp thuế trong lĩnh vực TMĐT.

Thứ ba, tăng cường phối hợp liên ngành, đẩy mạnh phối hợp giữa cơ quan thuế, ngân hàng, công an, quản lý thị trường và các sàn TMĐT để chia sẻ thông tin, kiểm soát giao dịch và xử lý vi phạm.

Thứ tư, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng các phương

thức thanh toán điện tử nhằm tăng tính minh bạch và thuận tiện trong quản lý thuế.

Thứ năm, nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật, tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế; đồng thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm để răn đe, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh

Ngoài ra, cần tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi trốn thuế, gian lận thuế; áp dụng các biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

Việc áp dụng chính sách thuế trong quản lý hoạt động kinh doanh thương mại điện tử là xu hướng tất yếu trong bối cảnh phát triển kinh tế số. Trong thời gian tới, với sự vào cuộc đồng bộ của các cơ quan chức năng, sự hợp tác của doanh nghiệp và người dân, công tác quản lý thuế đối với thương mại điện tử sẽ ngày càng hiệu quả, góp phần đảm bảo nguồn thu ngân sách, thúc đẩy phát triển kinh tế số bền vững và xây dựng môi trường kinh doanh công bằng, minh bạch.

NHẬT LINH

Thuế tỉnh Nghệ An

Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An: Thực trạng và giải pháp hoàn thiện

Trong bối cảnh đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, tỉnh Nghệ An xác định cải cách hành chính là một trong những giải pháp trọng tâm nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị của chính quyền địa phương hai cấp. Năm 2025 đánh dấu bước tiến quan trọng khi tỉnh triển khai quyết liệt các phương án đơn giản hóa, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính, gắn với việc chính thức vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp và mô hình “một cửa số” thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

Rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính là vấn đề được quan tâm thường xuyên hiện nay. Đơn giản hoá thủ tục hành chính không chỉ là cắt giảm thủ tục, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính một cách cơ học mà cần phát hiện, tìm ra những quy định không còn phù hợp, không cần thiết (về trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính, hoặc trong chính quá trình sử dụng, trải nghiệm của công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp về dịch vụ công đã cung cấp...) để kiến nghị trong Phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính hoặc phát hiện các giấy tờ không được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan, tổ chức yêu cầu; hoặc các vướng mắc,

bất cập trong quá trình chuẩn bị, giải quyết thủ tục hành chính để kịp thời chấn chỉnh, tăng cường chỉ đạo, theo dõi việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân. Điều này giúp cho việc đơn giản hoá thủ tục hành chính đi vào thực chất, gắn liền với quá trình thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp, tránh hình thức.

Trên cơ sở đề xuất của các Sở, ngành, địa phương, hoạt động rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính đã đạt được những kết quả quan trọng: UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2632/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 phê duyệt phương án đơn giản hóa cho 73 thủ tục hành chính đủ điều kiện với tỷ lệ thời gian cắt giảm trung bình đạt 35% và chi phí tiết kiệm

được khoảng 17%. 10/10 Sở, ngành đã hoàn thành việc thực thi các phương án đơn giản hóa đã đề ra. Do các Bộ, Ngành thường xuyên công bố lại thủ tục hành chính và thời gian giải quyết có thay đổi (kết quả của việc rà soát, đơn giản hoá của các Bộ, Ngành) dẫn tới nhiều thủ tục hành chính tại Quyết định số 2632/QĐ-UBND phải thay đổi, công bố lại. Theo đó, một số lĩnh vực đầu tư, xây dựng tại Sở Xây dựng đã cắt giảm thời gian giải quyết của 3 thủ tục hành chính, tỷ lệ 20% và tại Ban quản lý Khu kinh tế Đông Nam, đã cắt giảm thời gian giải quyết đối với 22 thủ tục hành chính, tỷ lệ cắt giảm trung bình 40%.

Thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về quy định cắt giảm, đơn

giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, rà soát số liệu TTHC thuộc phạm vi quản lý và đã báo cáo kết quả tại Báo cáo số 1161/BC-UBND ngày 30/12/2025 về tình hình, kết quả thực hiện rà soát thủ tục hành chính và thực hiện tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An, theo đó tỉnh Nghệ An có 10 thủ tục hành chính đặc thù do địa phương ban hành hoặc được giao quy định chi tiết. Tuy nhiên sau khi các Sở, ban, ngành rà soát, tính đến ngày 13/5/2026, tổng số thủ tục hành chính đặc thù do tỉnh ban hành đang còn hiệu lực là 08 thủ tục. Qua kết quả rà soát của các Sở, ban, ngành, các thành phần hồ sơ của 08 thủ tục hành chính này đảm bảo đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

Bên cạnh đó, tỉnh đã công bố 487 thủ tục hành chính nội bộ và phê duyệt các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong một số lĩnh vực của các Sở: Công Thương, Tài chính, Ban quản lý Khu kinh tế Đông Nam,...; kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa 379 thủ tục hành chính bằng cách khai thác dữ liệu

từ Bộ Công an, cơ sở dữ liệu khác thay vì yêu cầu người dân nộp bản giấy.

Nhằm tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp, Nghệ An đã triển khai việc tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC không phân biệt cấp chính quyền địa giới hành chính nơi cư trú, nơi đặt trụ sở hoặc nơi đã cấp giấy tờ cho tổ chức, cá nhân. Trong năm, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành danh mục 2.270 thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh, đạt tỷ lệ 100% và điều chỉnh toàn bộ quy trình nội bộ và điện tử để người dân có thể nộp hồ sơ tại bất kỳ đâu mà không cần quay về nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.

Thông qua rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính còn phát hiện các giấy tờ không được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan, tổ chức yêu cầu; hoặc các vướng mắc, bất cập trong quá trình chuẩn bị, giải quyết thủ tục hành chính để kịp thời chấn chỉnh, tăng cường chỉ đạo, theo dõi việc giải quyết thủ tục hành chính

cho tổ chức, cá nhân. Thời gian qua, UBND tỉnh đã ban hành một số văn bản kịp thời chấn chỉnh, chỉ đạo việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân, được đồng đạo công chức, viên chức, UBND cấp xã, người dân đồng tình ủng hộ như: Công văn số 14562/UBND-KSTT ngày 26/12/2026 về việc triển khai các giải pháp khắc các tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, Công văn số 4487/UBND-KSTT ngày 28/4/2026 về chấn chỉnh, khắc phục tình trạng yêu cầu xác nhận, cung cấp giấy tờ không cần thiết hoặc không đúng quy định của các cơ sở giáo dục.

Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính còn là quá trình kiểm soát, kiểm duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính do các Sở, ban, ngành trình để phát hiện ra những bất cập, không hợp lý, không khả thi khi thiết lập các quy trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Nghệ An. Với sự tận tâm, trách nhiệm, năm 2025, công chức, viên chức Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Văn phòng UBND tỉnh đã kiểm soát, trình Chủ tịch

Cải cách thủ tục hành chính

UBND tỉnh phê duyệt hơn 2.800 quy trình nội bộ, quy trình điện tử đã được lược bỏ các bước, công đoạn không cần thiết, hiệu chỉnh để tối ưu hoá so với quy trình ban đầu của các Sở, ban, ngành trình, đảm bảo trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt bản Quy trình nội bộ, quy trình điện tử chất lượng, thông suốt, hợp lý, đúng quy định, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và quá trình thao tác nghiệp vụ của công chức, viên chức.

Những kết quả đã đạt được là minh chứng cho sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị tỉnh Nghệ An trong việc xây dựng một chính quyền phục vụ minh bạch và hiệu quả. Năm 2026, thực hiện chỉ đạo của Bộ Tư pháp tại Công văn số 1409/BTP-KSTT ngày 11/3/2026 về việc thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 66/NQ-CP, cùng với những thay đổi quan trọng, đột phá trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính ở Trung ương, địa phương gắn với chính quyền 02 cấp, việc rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính tiếp tục được đổi mới trên địa bàn tỉnh gắn với các chỉ tiêu, giải pháp cụ thể như sau:

Thứ nhất, triển khai rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu số, gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hoàn thiện hạ tầng số đảm bảo kết nối, liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu để tra cứu, khai thác, sử dụng, tái sử dụng dữ liệu, không yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp lại các giấy tờ, thành phần hồ sơ đã được số hoá, lưu trữ trong các cơ sở dữ liệu.

Thứ hai, nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho công chức, viên chức tại Bộ phận Một cửa hoặc được phân công giải quyết TTHC.

Thứ ba, tăng cường tuyên truyền, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến thông qua đội ngũ tình nguyện viên và tổ công nghệ số cộng đồng.

Thứ tư, kiểm soát chặt chẽ việc ban hành thủ tục hành chính mới, kiên quyết không để phát sinh các “giấy phép con” không đúng quy định; nhận diện, phát hiện các thủ tục hành chính “lẩn khuất” trong các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để công bố, công khai, minh bạch.

Thứ năm, kịp thời phát hiện các vướng mắc, bất cập

trong quá trình chuẩn bị, giải quyết thủ tục hành chính để chấn chỉnh, tăng cường chỉ đạo, theo dõi việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân; nhận diện, chỉ đạo Sở, ban, ngành chỉ đạo cơ quan, tổ chức trực thuộc không yêu cầu những giấy tờ xác nhận, chứng thực không hợp lý, không cần thiết, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp và công chức, viên chức⁽¹⁾,...

Trong thời gian tới, cùng với những cải cách, đột phá trong công tác cải cách hành chính của Trung ương, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC tiếp tục được lan tỏa tới các cơ quan, tổ chức, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh và đạt được nhiều kết quả hơn nữa, đi sâu vào thực chất, hiệu quả, đóng góp cho công tác cải cách hành chính của tỉnh nhà và góp phần thúc đẩy, phát triển kinh tế xã hội địa phương, cùng đất nước “vươn mình” bước vào kỷ nguyên mới.

TĂNG VÂN

Văn phòng UBND tỉnh

(1) Một số UBND xã, phường phản ánh tình trạng người dân, doanh nghiệp yêu cầu xác nhận, chứng thực những nội dung không có cơ sở hoặc không cần thiết mà nếu không làm thì bị người dân, doanh nghiệp trách móc, mà làm thì không chứng thực được tính chính xác của sự việc trong các giấy tờ được yêu cầu xác nhận, chứng thực,...

TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC CẤP ỦY ĐẢNG, NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, công tác cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn tỉnh Nghệ An đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Hệ thống thể chế từng bước được hoàn thiện; thủ tục hành chính (TTHC) được rà soát, đơn giản hóa; việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước được đẩy mạnh; kỷ luật, kỷ cương hành chính có chuyển biến; chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp từng bước được nâng lên, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác cải cách hành chính (CCHC), ngày 19/3/2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 15-CT/TU về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu quả công tác CCHC trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Triển khai thực hiện Chỉ thị này, ngày 16/4/2026, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 272/KH-UBND nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp. Tiếp đó, Sở Nội vụ đã kịp thời ban hành Công văn số 2742/SNV-CCHC&VTLT ngày 17/4/2026 để hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch 272/KH-UBND.

Theo nội dung Chỉ thị số 15-CT/TU, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và địa phương tập trung lãnh

đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính.

Các cấp ủy, tổ chức đảng xác định CCHC là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên “có điểm bắt đầu, không có điểm kết thúc”; gắn CCHC với xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đưa nội dung CCHC vào chương trình công tác hằng năm của cấp ủy; định kỳ nghe báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai. Lấy hiệu quả thực hiện CCHC, kết quả thực hiện nhiệm vụ được Thường trực Tỉnh ủy,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh giao có thời hạn, chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm tiêu chí quan trọng trong đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

Đây là yêu cầu nhằm đảm bảo kỷ luật, kỷ cương trong thực thi, tạo chuyển biến thực chất trong toàn hệ thống chính trị.

Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác - CCHC, chịu trách nhiệm trước Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Thực hiện nghiêm nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ

kết quả” trong triển khai các nhiệm vụ CCHC.

Trường hợp cơ quan, đơn vị, địa phương có kết quả CCHC thấp, để xây ra nhiều hồ sơ quá hạn, những nội dung quan trọng, nhiệm vụ cấp bách, nhiều nội dung chưa thực hiện đảm bảo yêu cầu, nhiều phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp hoặc xảy ra tiêu cực trong giải quyết TTHC thì người đứng đầu phải kiểm điểm trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền; tùy mức độ vi phạm sẽ xem xét xử lý theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Đẩy mạnh cải cách TTHC, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp

Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa, đơn giản hóa TTHC; điều chỉnh quy trình giải quyết TTHC phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, bảo đảm thông suốt, hiệu lực, hiệu quả. Kịp thời phát hiện, bãi bỏ các văn bản, công văn, quy định làm phát sinh TTHC không cần thiết, không đúng thẩm quyền hoặc gây khó khăn, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; đồng thời, cắt giảm, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC trên cơ sở cải tiến quy trình nội bộ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

Thực hiện nghiêm cơ chế một cửa, một cửa liên thông; công khai, minh bạch việc tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường số; công khai đầy đủ thời gian giải quyết đối với từng TTHC, tiến độ xử lý hồ sơ và kết quả giải quyết để người dân, doanh nghiệp theo dõi, giám sát; khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; chậm trễ, phải xác định rõ trách nhiệm tổ chức, cá nhân liên quan. Nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng phục vụ của Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Triển khai thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt 95% trở lên, trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tỷ lệ trên 85%; tỷ lệ hồ sơ TTHC do các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn và trước hạn đạt trên 98%; 100% hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết có thành phần hồ sơ được cắt giảm, đơn giản hóa dựa trên

dữ liệu... Từng bước nâng cao thứ hạng chỉ số CCHC cấp tỉnh (PAR INDEX), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số chuyển đổi số (DTI), chỉ số đổi mới sáng tạo (PII), chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành cấp tỉnh và địa phương (DDCI), chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin (ICT Index)...

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Tăng cường kiểm tra công vụ, nhất là kiểm tra đột xuất tại các cơ quan, đơn vị trực tiếp giải quyết TTHC; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà, tiêu cực, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong tham dự các cuộc họp; bảo đảm tham dự đúng thành phần, không vắng mặt khi không có lý do chính đáng. Trường hợp không thể tham dự phải báo cáo và được sự đồng ý của chủ trì, đồng thời cử người thay thế có đủ thẩm quyền, năng lực đáp ứng yêu cầu nội dung cuộc họp.

Nâng cao chất lượng phát biểu, tinh thần trách nhiệm trong thảo luận và tổ chức thực hiện nghiêm túc các kết luận sau cuộc họp. Thực hiện nghiêm quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở; nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì sự phát triển của tỉnh.

Kiên quyết thay thế những cán bộ, công chức, viên chức yếu kém về năng lực, thiếu tinh thần trách nhiệm, đùn đẩy, né tránh, ngại va chạm, sợ trách nhiệm, vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đồng thời, kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích, sáng kiến trong thực thi nhiệm vụ.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước

Tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước, số hóa quy trình giải quyết TTHC, xây dựng, hoàn thiện phần mềm đánh giá chuyển đổi số, bộ chỉ

số đo lường mức độ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước; bảo đảm 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, ký số theo đúng quy định; duy trì và nâng cao chất lượng gửi, nhận văn bản điện tử, tổ chức họp trực tuyến và xử lý công việc trên môi trường số;

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc, góp phần xây dựng nền hành chính nhà nước hiện đại, chuyên nghiệp. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin nhằm phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp; từng bước hình thành hệ thống dữ liệu dùng chung của tỉnh, phục vụ hiệu quả công tác quản lý và điều hành.

Thể chế và bộ máy

Tập trung rà soát, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, quy định của tỉnh theo hướng đồng bộ, thống nhất; kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các quy định không còn phù hợp, kiên quyết loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo, tạo môi trường thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; chuyển từ tư duy “quản lý”

sang “phục vụ”, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng giảm tầng nấc trung gian, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, bảo đảm vận hành thông suốt.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền rõ ràng, thực chất, gắn với năng lực của từng cấp, từng ngành; phân định cụ thể thẩm quyền, trách nhiệm giữa cấp tỉnh và cấp cơ sở, giữa tập thể và cá nhân; khắc phục tình trạng chồng chéo, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, gắn với cơ chế đánh giá, hậu kiểm chặt chẽ.

Rà soát, đánh giá toàn diện các quy định, quy chế làm việc của cấp ủy đảng tại địa phương trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, bảo đảm rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp

Cải cách thủ tục hành chính

và trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân, qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao các cấp ủy đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, triển khai sâu rộng Chỉ thị đến cán bộ,

đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân, đồng thời giao trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan có liên quan để thực hiện hiệu quả Chỉ thị.

Chỉ thị số 15-CT/TU thể hiện rõ quyết tâm chính trị cao trong việc tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác CCHC trên địa bàn tỉnh. Việc tổ chức triển khai nghiêm túc,

đồng bộ và hiệu quả Chỉ thị góp phần xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, qua đó củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của tỉnh trong thời gian tới.

THẨM NGUYỄN

Sở Tư pháp

Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác xây dựng văn bản...

(Tiếp theo trang 14)

Thứ sáu, thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Khai thác thông tin trên Cổng pháp luật quốc gia phục vụ công tác nghiên cứu, xây dựng văn bản QPPL; thực hiện có hiệu quả Quyết định số 48/2025/QĐ-TTg ngày 12/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật do Thủ tướng Chính phủ ban hành; đánh giá, khảo sát việc triển khai Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy

phạm pháp luật. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025-2030” với nhiều nội dung quan trọng như nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC), tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến, chia sẻ dữ liệu vào kho dữ liệu số PBGDPL dùng chung, xây dựng tài liệu PBGDPL theo các phương thức hiện đại, đa dạng như sách nói điện tử, tài liệu bằng hình ảnh, tiểu phẩm, video, khai thác ứng dụng AI, mạng xã hội Facebook, Zalo...

Thể chế pháp luật là động lực, là nền tảng cho sự phát triển của đất nước. Một

hệ thống pháp luật đồng bộ, khả thi, minh bạch sẽ tạo ra môi trường ổn định cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy môi trường sáng tạo, nâng cao năng lực hội nhập quốc tế và loại bỏ triệt để các rào cản do pháp luật chồng chéo, mâu thuẫn gây ra. Từ yêu cầu đó, thực hiện công tác xây dựng pháp luật trên địa bàn tỉnh cần bám sát các chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các giải pháp mang tính đột phá, đổi mới tư duy để thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước phù hợp với yêu cầu quản lý, phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Nghệ An chủ động triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung của Bộ Tư pháp

HỒNG THÚY

Phó Chánh Văn phòng, Sở Tư pháp

Trong bối cảnh đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, cải cách thủ tục hành chính (TTHC) gắn với xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, việc triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo mô hình tập trung của Bộ Tư pháp được xác định là nhiệm vụ quan trọng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Tại Nghệ An, công tác này đang được triển khai một cách nghiêm túc, chủ động, với tinh thần trách nhiệm cao, bước đầu đạt được những kết quả tích cực, đồng thời cũng đặt ra một số khó khăn, thách thức cần tiếp tục tháo gỡ.

Chủ động, tích cực trong tổ chức triển khai

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Tư pháp về triển khai thử nghiệm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC dùng chung ngành Tư pháp, Sở Tư pháp Nghệ An đã nhanh chóng tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai tới các đơn vị, địa phương và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để vận hành chính thức hệ thống. Công tác tập huấn được triển khai theo hình thức trực tuyến với sự tham gia của nhiều thành phần như công chức chuyên môn, lãnh đạo phụ trách lĩnh vực tư pháp cấp xã, bộ phận một cửa, văn thư... Qua đó giúp đội ngũ cán bộ bước đầu tiếp cận, làm quen với hệ thống mới.

Song song với công tác tập huấn, Sở Tư pháp đã chủ động phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các địa phương tổ chức thử nghiệm tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên hệ thống. Việc triển khai được thực hiện linh hoạt, vừa đáp ứng yêu cầu thử nghiệm theo hướng dẫn của Bộ, vừa bảo đảm không làm gián đoạn hoạt động giải quyết TTHC thường xuyên.

Một trong những điểm nổi bật trong quá trình triển khai tại Nghệ An là công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện quyết liệt, bài bản thông qua việc ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn, đơn đốc.

Sở Tư pháp đã liên tục ban hành các văn bản⁽¹⁾ yêu cầu các

đơn vị, địa phương tổ chức thử nghiệm hệ thống, hoàn thành đúng tiến độ, đồng thời hướng dẫn cụ thể việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, báo cáo kết quả thực hiện. Các văn bản đơn đốc được ban hành nhiều lần nhằm bảo đảm tất cả các đơn vị đều tham gia triển khai, không để xảy ra tình trạng chậm trễ hoặc triển khai hình thức.

Bên cạnh đó, Sở cũng tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn trực tiếp thông qua việc tổ chức các lớp hướng dẫn sử dụng hệ thống, cài đặt và quản lý tài khoản cho đội ngũ quản trị viên tại 130/130 đơn vị cấp xã. Hình thức hướng dẫn trực tuyến được triển khai đồng loạt, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí, đồng

(1) Công văn số 3015/STP-VP ngày 22/12/2025 về việc tham gia tập huấn triển khai thử nghiệm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC dùng chung ngành Tư pháp. Công văn số 3068/STP-VP ngày 29/12/2025 về việc đơn đốc triển khai thử nghiệm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC dùng chung ngành Tư pháp. Công văn số 463/STP-VP ngày 26/02/2026 về việc đơn đốc triển khai thử nghiệm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC dùng chung ngành Tư pháp (lần 2). Báo cáo số 250/BC-STP ngày 27/01/2026 về việc triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo mô hình tập trung Bộ Tư pháp. Công văn số 695/STP-VP ngày 26/3/2026 về việc triển khai kiểm tra, hướng dẫn cài đặt, sử dụng tài khoản quản trị các đơn vị đối với hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tập trung Bộ Tư pháp.

thời bảo đảm phạm vi tiếp cận rộng khắp đến cấp xã.

Việc kết hợp chặt chẽ giữa ban hành văn bản chỉ đạo và tổ chức hướng dẫn, kiểm tra thực tế đã tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, góp phần quan trọng bảo đảm tiến độ triển khai hệ thống theo yêu cầu.

Kết quả bước đầu và chuyển biến tích cực

Qua quá trình triển khai, hệ thống bước đầu đã hỗ trợ chuẩn hóa quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch trong giải quyết TTHC. Việc áp dụng mô hình tập trung giúp thống nhất nền tảng kỹ thuật trong toàn ngành Tư pháp, tạo tiền đề thuận lợi cho việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị.

Đội ngũ cán bộ, công chức từng bước nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, thích ứng với môi trường làm việc số. Nhiều đơn vị đã chủ động tổ chức thử nghiệm đầy đủ các bước của quy trình giải quyết TTHC, qua đó từng bước làm chủ hệ thống.

Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai được tăng cường; việc tổng hợp, phản ánh khó khăn, vướng mắc được thực hiện kịp thời, giúp cơ quan cấp trên có cơ sở để hoàn thiện hệ thống.

Thẳng thắn nhìn nhận những khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai tại Nghệ An vẫn còn gặp một số khó khăn. Thời gian triển

khai gấp, trong khi địa bàn rộng với quy mô 130 đơn vị cấp xã, dẫn đến áp lực lớn trong tổ chức thực hiện đồng bộ. Bên cạnh đó, điều kiện hạ tầng kỹ thuật và trình độ ứng dụng công nghệ thông tin tại một số địa phương, đặc biệt là xã vùng sâu vùng xa, còn hạn chế, đã ảnh hưởng nhất định đến khả năng tiếp cận, vận hành và khai thác hiệu quả hệ thống.

Về kỹ thuật, hệ thống hiện vẫn còn một số điểm chưa phù hợp với thực tiễn giải quyết TTHC tại địa phương. Một số chức năng quan trọng chưa được hoàn thiện như: kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia, liên thông với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tích hợp thanh toán trực tuyến, hay chức năng chuyển hồ sơ giữa các đơn vị khi không phụ thuộc địa giới hành chính... vẫn đang trong quá trình hoàn thiện. Điều này ảnh hưởng đến tính liên thông, đồng bộ và hiệu quả chung của hệ thống.

Ngoài ra, việc phân quyền tài khoản quản trị, hỗ trợ kỹ thuật theo từng vai trò người dùng còn chưa rõ ràng, dẫn đến lúng túng trong quá trình vận hành tại cơ sở.

Kiến nghị hoàn thiện để vận hành hiệu quả

Từ thực tiễn triển khai, Nghệ An đã chủ động đề xuất nhiều giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống. Trong đó, kiến nghị Bộ Tư pháp sớm ban hành quy chế vận hành thống nhất; làm rõ cơ chế quản lý tài khoản quản trị; phân cấp hợp lý giữa các cấp thực hiện.

Đồng thời, cần tăng cường kết nối, liên thông hệ thống với Cổng Dịch vụ công quốc gia và các cơ sở dữ liệu quan trọng; bổ sung các tính năng phục vụ người dùng như biểu mẫu điện tử tương tác thông minh, tự động điền thông tin từ các cơ sở dữ liệu, tích hợp thanh toán trực tuyến, nâng cao khả năng cảnh báo, giám sát tiến độ xử lý hồ sơ.

Địa phương cũng đề xuất đẩy mạnh công tác tập huấn, xây dựng tài liệu hướng dẫn chi tiết, dễ tiếp cận, phù hợp với trình độ cán bộ cơ sở; đồng thời tăng cường hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình vận hành.

Quyết tâm hướng tới nền hành chính hiện đại, phục vụ

Việc triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo mô hình tập trung của Bộ Tư pháp là bước đi quan trọng trong tiến trình chuyển đổi số ngành Tư pháp nói riêng và nền hành chính nói chung. Với tinh thần chủ động, trách nhiệm và quyết tâm cao, Nghệ An đang từng bước khắc phục khó khăn, hoàn thiện quy trình, nâng cao năng lực đội ngũ để sẵn sàng vận hành hệ thống một cách hiệu quả.

Trong thời gian tới, cùng với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Bộ Tư pháp, sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, cùng quyết tâm của địa phương, tỉnh Nghệ An kỳ vọng sẽ khai thác tối đa hiệu quả của hệ thống, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, minh bạch, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo trong giai đoạn hiện nay

PHẠM NGỌC CẢNH
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo
và Dân vận Tỉnh ủy

Trong bối cảnh tình hình quốc tế và khu vực tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp, xu thế hòa bình và hợp tác phát triển đang đứng trước nhiều thách thức gay gắt, ở trong nước, sự ổn định về chính trị và kinh tế - xã hội, cùng những thành tựu đối ngoại quan trọng đã không ngừng nâng cao uy tín, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Tuy nhiên, các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề chủ quyền biên giới, biển, đảo nhằm tuyên truyền xuyên tạc, bịa đặt để chống phá Nhà nước và chia rẽ quan hệ hữu nghị giữa Việt Nam với các nước láng giềng. Để bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia và giữ vững môi trường hòa bình, công tác tuyên truyền không chỉ dừng lại ở các phương thức truyền thống, một chiều. Nhiệm vụ quan trọng là đổi mới tư duy, chuẩn hóa nội dung pháp lý và đa dạng hóa phương thức tiếp cận, nhằm chuyển hóa nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân thành hành động tự giác, quyết liệt trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Những dấu ấn nổi bật trong công tác tuyên truyền biển, đảo

Thời gian qua, công tác tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo đã được tỉnh Nghệ An triển khai đồng bộ, tạo chuyển biến sâu sắc từ nhận thức đến hành động trong toàn hệ thống chính trị và quần chúng Nhân dân. Tỉnh đã kịp thời bám sát các hướng dẫn của Trung ương, thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Nghệ An, đồng thời duy trì hiệu quả các chương

trình phối hợp với Bộ Tư lệnh Vùng 1 Hải quân và Cảnh sát biển Việt Nam. Trong tỉnh, nội dung tuyên truyền được đổi mới mạnh mẽ, tập trung vào việc quán triệt Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 20/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” gắn với Chỉ thị số 32-CT/TW, ngày 10/4/2024 của Ban Bí thư “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định

và phát triển bền vững ngành Thủy sản”, giúp các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh, nhất là ngư dân nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và trách nhiệm bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

Điểm sáng trong công tác tuyên truyền biển, đảo là việc đa dạng hóa các hình thức thông tin, từ các cuộc thi nghệ thuật, triển lãm quốc gia đến tuyên truyền bằng hình thức sân khấu hóa tại cơ sở như: Cuộc thi và Triển lãm ảnh nghệ thuật cấp Quốc gia “Tổ quốc bên bờ sóng” lần thứ III; cuộc thi “Em yêu biển, đảo quê hương”... và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trên các nền tảng mạng xã hội.

Bên cạnh đó, các hoạt động an sinh xã hội như “Hải quân nhận đỡ đầu con ngư dân”, “Cảnh sát biển đồng hành với ngư dân” và việc tổ chức các đoàn công tác thăm, tặng quà cho lực lượng làm nhiệm vụ tại Trường Sa, nhà giàn DK-I và tham gia các đoàn kiểm tra việc thực thi pháp luật trên biển của lực lượng Cảnh sát biển hằng năm đã góp phần củng cố “thế trận lòng dân” vững chắc. Thông qua các kênh truyền thông chính thống và mạng xã hội, tỉnh cũng đã chủ động định hướng dư luận, kịp thời đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, khẳng định vững chắc lập trường chính nghĩa và chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

Hàng năm, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy phối hợp với Bộ Tư lệnh Vùng 1 Hải quân tổ chức tuyên truyền biển, đảo cho hàng ngàn lượt cán bộ, đảng viên và học sinh, sinh viên đã được tiếp cận thông tin chính thống thông qua các buổi nói chuyện chuyên đề; quán triệt và phổ biến sâu rộng các văn bản pháp lý quan trọng như Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển 1982 (UNCLOS 1982), Luật Biển Việt Nam 2012 và Nghị quyết số 36-NQ/TW về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam và phát triển nguồn nhân lực cho Hải quân nhân dân Việt Nam.

Công tác thông tin đối ngoại đã giúp cộng đồng quốc tế và kiều bào hiểu rõ lập trường chính nghĩa của Việt Nam, góp phần phản bác các luận điệu xuyên tạc và khẳng định chủ quyền không thể tranh cãi của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Định kỳ hàng tháng tổ chức Hội nghị báo cáo viên các cấp và giao ban báo chí cung cấp thông tin, tuyên truyền về tình hình Biển Đông, trong đó chú trọng tuyên truyền các chủ trương của Đảng, Nhà nước ta đối với những vấn đề phát sinh trên thực địa các vùng biển, đảo Việt Nam; kịp thời đấu tranh với các luận điệu của thế lực thù địch lợi dụng các sự kiện xuyên tạc chủ trương, chính sách của Việt Nam liên quan đến tình hình Biển Đông.

Tăng cường chỉ đạo các xã, phường ven biển tuyên truyền khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản; các giải pháp, nhiệm vụ phòng chống khai thác IUU; nâng cao ý thức chấp hành luật pháp khi tham gia các hoạt động trên biển cho ngư dân. Các cấp, ngành, đơn vị, địa phương, trong đó các cơ quan báo chí, truyền thông, trang thông tin điện tử với vai trò là lực lượng trực tiếp, thường xuyên chuyển tải các thông tin tuyên truyền biển, đảo đến các đối tượng; kịp thời tổ chức đấu tranh, phản bác các luận điệu xuyên

tạc lợi dụng tình hình biển, đảo nhằm chống phá công cuộc đổi mới, sự lãnh đạo của Đảng và thành quả phát triển kinh tế - xã hội nước ta. Ngoài ra, lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên của các địa phương, đơn vị trong tỉnh tích cực tuyên truyền về tình hình biển Đông, về công tác bảo vệ chủ quyền biển, đảo, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới biển. Công tác tuyên truyền biển đảo trên internet, mạng xã hội được thực hiện thường xuyên, hiệu quả. Trang thông tin điện tử Tỉnh ủy, các trang tin điện tử, trang mạng tương tác của các địa phương, đơn vị tiếp tục phát huy hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển đảo đã tiếp cận được đông đảo người dùng Internet và mạng xã hội.

Công tác tuyên truyền biển, đảo với nhiều hình thức truyền thông đa dạng, phong phú đã tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Nhiều địa phương vùng biển đã triển khai cụ thể hóa kịp thời Nghị quyết số 12-NQ/TU trong chương trình phát triển của địa phương.

Các phong trào được duy trì thường xuyên như: Ngư dân ký cam kết thực hiện nghiêm quy định khi tham gia đánh bắt thủy sản, tặng cờ Tổ quốc, hỗ trợ ngư dân vươn khơi bám biển, hỗ trợ con ngư dân, bảo vệ môi trường biển...; duy trì và phát triển các nghiệp đoàn nghề cá; hình thành các làng nghề truyền thống trong khai thác thủy sản gắn với yếu tố phát triển bền vững; các địa phương tiếp tục phát triển các mô hình, câu lạc bộ phù hợp trong công tác khai thác thủy sản, đảm bảo an ninh, trật tự tuyến biển, từ đó góp phần xây dựng thế trận lòng dân, phát huy sức mạnh của Nhân dân về bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Việc đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội đã thu hút sự quan tâm và hưởng ứng của đông đảo Nhân dân; chia sẻ thông tin, thể hiện những ý kiến bình luận, chia sẻ các bài viết trên mạng xã hội của cộng đồng về những thành quả của Việt Nam trong việc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo, cho đến những bài viết phản bác lại những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị đã tạo nên sức mạnh to lớn góp phần vào công cuộc bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền biển, đảo vẫn

còn một số hạn chế như việc phản bác, đấu tranh trước những thông tin xấu độc, xuyên tạc của các thế lực thù địch trên mạng xã hội có lúc, có nơi chưa kịp thời. Công tác tuyên truyền tại các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và trong đối tượng thanh niên, sinh viên đôi lúc còn hình thức, chưa thực sự đi sâu vào tâm lý, thị hiếu của giới trẻ; sự phối hợp thông tin giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương có lúc, có nơi còn chưa thật nhuần nhuyễn, chưa tạo thành sức mạnh tổng hợp trong việc định hướng dư luận trước những tình huống đột xuất, phức tạp trên biển, đảo; việc chuyển ngữ và phổ biến các tư liệu pháp lý ra ngôn ngữ quốc tế để đấu tranh trên bình diện toàn cầu vẫn còn hạn chế về số lượng và sức lan tỏa.

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới, thời gian tới cần tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường chỉ đạo việc nghiên cứu, dự báo tình hình; chủ động định hướng, chỉ đạo tuyên truyền về công tác thông tin đối ngoại, biên giới đất liền, nhất là công tác tuyên truyền biển đảo; quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng người Nghệ An ở nước ngoài và người nước ngoài đang công tác và làm

việc tại Nghệ An, đội ngũ báo chí, chuyên gia, nhà khoa học quốc tế tham gia các hoạt động tuyên truyền về biển, đảo Việt Nam. Đồng thời, tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phản bác các thông tin xấu, độc, sai sự thật, luận điệu xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị đối với các vấn đề liên quan đến chủ quyền quốc gia, biên giới biển đảo.

Thứ hai, đổi mới hình thức và phương pháp tuyên truyền, chú trọng hướng về cơ sở; phối hợp với tuyên truyền, giáo dục về biển đảo cho thế hệ trẻ; duy trì việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền và phối hợp. Chủ động xây dựng các kịch bản tuyên truyền, định hướng tuyên truyền về các vấn đề phức tạp nảy sinh; phát hành các ấn phẩm, tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền biển đảo.

Thứ ba, tiếp tục phát huy vai trò chủ lực của báo chí trong hoạt động thông tin, tuyên truyền về biển đảo; tăng cường tuyến tin, bài về gương người tốt, việc tốt trong các lĩnh vực có liên quan tới biển đảo; đồng thời đẩy mạnh việc sử dụng các hình thức truyền thông mới trong công tác tuyên truyền về biển đảo. Đổi mới tư duy và phương thức tuyên truyền theo hướng “Hiện

(Xem tiếp trang 37)

Nâng cao hiệu quả giúp đỡ hộ gia đình khu vực biên giới Nghệ An: Tạo sinh kế bền vững, củng cố “thế trận lòng dân”

Sau 5 năm triển khai Đề án “Nâng cao hiệu quả giúp đỡ các hộ gia đình ở khu vực biên giới góp phần phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2020 - 2025 và những năm tiếp theo”, tỉnh Nghệ An đã đạt được những kết quả quan trọng, toàn diện. Đề án không chỉ góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số mà còn trực tiếp củng cố hệ thống chính trị cơ sở, xây dựng nền biên phòng toàn dân vững chắc, tạo nền tảng lâu dài cho nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới.

Công tác tuyên truyền, giáo dục được triển khai đồng bộ, sâu rộng

Một trong những kết quả nổi bật là công tác tuyên truyền, giáo dục được triển khai đồng bộ, sâu rộng, với nội dung, hình thức phong phú, phù hợp từng đối tượng. Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở đã phối hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang, đặc biệt là Bộ đội Biên phòng, đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Nội dung tuyên truyền tập trung vào các nghị quyết, chương trình lớn về phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng - an ninh khu vực biên giới. Qua đó, nhận thức của Nhân dân về nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhất là bảo

vệ chủ quyền an ninh biên giới quốc gia được nâng lên rõ rệt. Trong 05 năm, đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho 300 cán bộ tuyên truyền; tổ chức 12 hội nghị với 4.000 lượt người tham gia; tuyên truyền trực tiếp 3.413 buổi với 291.253 lượt người nghe; phát thanh 5.450 giờ; in 150 băng rôn và gần 40.000 tờ rơi. Đáng chú ý, đội ngũ già làng, trưởng bản, người có uy tín tiếp tục phát huy vai trò “cầu nối” quan trọng. Toàn khu vực biên giới tỉnh hiện có 320 người có uy tín, luôn gương mẫu đi đầu trong chấp hành và vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách. Qua đó, từng bước hình thành ý thức tự giác, trách nhiệm của người dân trong tham gia quản lý, bảo vệ biên giới, xây dựng hình ảnh mỗi người dân là một “cột mốc sống”, góp phần

củng cố vững chắc “thế trận lòng dân”.

Song song với công tác tuyên truyền, việc xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh đã chủ động tham mưu nhiều chủ trương quan trọng nhằm tăng cường cán bộ cho cơ sở, nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương. Giai đoạn 2020 - 2025, có 05 cán bộ chỉ huy đồn Biên phòng tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ các huyện biên giới; 02 đồng chí tham gia HĐND cấp huyện, 23 đồng chí tham gia HĐND cấp xã. Đồng thời, 27 cán bộ được tăng cường về xã giữ các chức danh chủ chốt; 77 đảng viên được giới thiệu sinh hoạt tạm thời; 570 đảng viên phụ trách 2.474 hộ gia đình. Kết quả, đã củng

cố, kiện toàn 136 chi bộ, 100 tổ chức chính trị - xã hội; kết nạp 227 đảng viên là người dân tộc thiểu số; khắc phục tình trạng thiếu đảng viên tại 08 bản có nguy cơ “trắng” chi bộ. Những kết quả này thể hiện sự vào cuộc tích cực, hiệu quả của lực lượng vũ trang trong xây dựng hệ thống chính trị cơ sở.

Việc phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới được triển khai quyết liệt, gắn chặt với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Nhiều chương trình, mô hình thiết thực được thực hiện như: “Bộ đội Biên phòng chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Đồng hành cùng phụ nữ biên cương”, “Nâng bước em tới trường”, “Con nuôi đồn Biên phòng”... Trong 05 năm, lực lượng Bộ đội Biên phòng đã tham gia giúp dân 5.704 ngày công; chăm sóc, thu hoạch 48,9 ha hoa màu; trồng rừng, khai hoang 05 ha; sửa chữa, xây mới 210 nhà cho hộ nghèo; duy trì 57 mô hình phát triển kinh tế. Đồng thời, hỗ trợ 2.500 con lợn giống, 5.000 con gà giống, 450 con bò giống. Cùng với đó, đã vận động xây dựng 1 công trình phụ trợ trường học, sửa chữa 50 phòng học, 12 cầu dân sinh, 447 nhà đại đoàn kết, 120 bể nước, 142 giếng khoan, 03 bia tưởng niệm liệt sĩ với tổng trị giá gần 5,15 tỷ đồng.

Cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng tỉnh đóng góp 1,945 tỷ đồng hỗ trợ các xã nghèo; ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo” 2,8 tỷ đồng; thăm hỏi, tặng quà các đối tượng chính sách trị giá hơn 1,5 tỷ đồng. Duy trì hỗ trợ 101 học sinh (500.000 đồng/em/tháng), nhận nuôi 18 học sinh; hỗ trợ 323 học sinh theo Dự án “Cán bộ chiến sĩ Quân đội nâng bước em tới trường”.

Chương trình “Đồng hành cùng phụ nữ biên cương” đã xây dựng 02 nhà mái ấm tình thương, 35 mô hình sinh kế; tặng 5.172 suất quà, 25 máy vi tính, 63 máy lọc nước, 11.886 áo ấm, 5.255 mũ len với tổng trị giá gần 5,54 tỷ đồng. Ngoài ra, đã xây dựng 8 “nhà thiện nguyện”; duy trì 6 phòng khám quân dân y, 4 tủ thuốc biên cương; khám, cấp thuốc miễn phí cho 26.391 lượt người với tổng trị giá 915,69 triệu đồng. Mô hình “Đồng hành cùng ký túc xá vùng biên” hỗ trợ hơn 120 học sinh đồng bào các dân tộc thuộc diện khó khăn.

Hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực biên giới được quan tâm đầu tư mạnh mẽ. Tổng vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cho các dự án hạ tầng thiết yếu đạt 1.806,212 tỷ đồng. Bên cạnh đó, nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia đạt 1.344,725 tỷ đồng (trong đó: nông thôn mới 140,138 tỷ đồng; giảm nghèo

bền vững 525,014 tỷ đồng; phát triển vùng dân tộc thiểu số và miền núi 679,573 tỷ đồng). Kinh phí thường xuyên thực hiện Đề án là 7 tỷ đồng.

Tỉnh đã bố trí 11,294 tỷ đồng thực hiện Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới; triển khai các dự án giao thông trọng điểm như tuyến Nậm Giải (Quế Phong) - mốc 369, Tam Hợp (Tương Dương) - Nậm Càn (Kỳ Sơn). Ngoài ra, các địa phương đầu tư 105 công trình với tổng kinh phí hơn 12 tỷ đồng. Lực lượng vũ trang huy động hơn 10.000 lượt cán bộ, chiến sĩ với hàng trăm nghìn ngày công, làm mới 272 km đường giao thông nông thôn, sửa chữa hơn 153 km kênh mương, xây dựng 08 cầu tạm, vận động hiến hơn 42.000 m² đất trị giá trên 11 tỷ đồng.

Đến nay, 100% xã biên giới có đường ô tô đến trung tâm; 99% thôn, bản có điện và thông tin liên lạc, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, đồng thời củng cố thế trận quốc phòng toàn dân.

Công tác huy động nguồn lực xã hội hóa đạt nhiều kết quả tích cực. Trong 5 năm đã vận động xây dựng 11 công trình dân sinh; tặng 112.206 suất quà trị giá hơn 24,2 tỷ đồng; hỗ trợ 200 mô hình sinh

kế trị giá hơn 03 tỷ đồng; hỗ trợ khắc phục thiên tai hơn 05 tỷ đồng; xây dựng gần 1.300 căn nhà cho Nhân dân vùng biên; hỗ trợ các đơn vị Bộ đội Biên phòng hơn 5 tỷ đồng... Nguồn lực được sử dụng hiệu quả để phát triển hạ tầng, an sinh xã hội, giáo dục, y tế và sinh kế cho người dân, đồng thời cải thiện điều kiện công tác cho lực lượng làm nhiệm vụ nơi biên giới.

Qua thực tiễn thực hiện Đề án, đã rút ra nhiều bài học kinh nghiệm quan trọng: Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền; bám sát địa

bàn; lồng ghép hiệu quả các nguồn lực; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; chú trọng kiểm tra, giám sát và nhân rộng điển hình.

Sau 05 năm triển khai, Đề án đã mang lại hiệu quả toàn diện, thiết thực. Nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ chủ quyền biên giới được nâng cao rõ rệt; đời sống đồng bào từng bước cải thiện; niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước ngày càng được củng cố. Đặc biệt, “thế trận lòng dân” nơi biên giới được tăng cường

vững chắc, tạo nền tảng quan trọng cho xây dựng nền biên phòng toàn dân, gắn với thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh Nhân dân.

Những kết quả đạt được không chỉ có ý nghĩa trong giai đoạn 2020 - 2025 mà còn là cơ sở thực tiễn quan trọng để tiếp tục triển khai các chương trình, đề án trong thời gian tới, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững khu vực biên giới và bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới.

LÊ THẠCH

Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh

Một số giải pháp nâng cao hiệu quả... (Tiếp theo trang 34)

đại - Đa phương tiện”. Tích cực tuyên truyền trên không gian mạng như Facebook, Zalo, TikTok, YouTube... Xây dựng các sản phẩm nội dung số ngắn gọn; sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để theo dõi và điều hướng dư luận, giúp thông tin chính thống luôn chiếm ưu thế trên các dòng thời gian của người dùng.

Thứ tư, tiếp tục thực hiện tốt chương trình phối hợp tuyên truyền biển đảo với Quân chủng Hải quân, Cảnh sát biển Việt Nam; đẩy mạnh tuyên truyền về vị trí, vai trò nòng cốt của Hải quân Nhân dân Việt Nam, Cảnh sát biển trong thực hiện nhiệm vụ bảo

vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc; trong phòng, chống khai thác IUU của EC; hoạt động tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn trên biển, nhất là các vùng biển xa... để ngư dân yên tâm bám biển, góp phần khẳng định và bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc. Các cấp, ngành đẩy mạnh công tác quảng bá, giới thiệu tiềm năng về du lịch biển đảo gắn với văn hóa địa phương; kêu gọi đầu tư phát triển du lịch biển đảo...

Thứ năm, Đẩy mạnh việc dịch thuật, phát hành các ấn phẩm về chủ quyền quốc gia, nhất là chủ quyền về biển, đảo bằng nhiều ngôn ngữ. Phối hợp với các hãng thông

tấn quốc tế, các nhà khoa học, học giả uy tín để tổ chức các hội thảo quốc tế để khẳng định chủ quyền của Tổ quốc, từ đó tạo ra làn sóng ủng hộ Việt Nam trên bình diện pháp lý quốc tế.

Nâng cao hiệu quả tuyên truyền biển, đảo không chỉ dừng lại ở việc “nói cho dân nghe” mà là một quá trình bền bỉ để “làm cho dân tin và dân cùng hành động”. Sự kết hợp giữa nội dung chuẩn xác, phương thức hiện đại, kịp thời và sức mạnh lòng dân chính là chìa khóa để bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Nghệ An VỚI CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Gia đình là tế bào của xã hội, là môi trường đầu tiên và có ý nghĩa quyết định trong việc hình thành, nuôi dưỡng và phát triển nhân cách con người. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: “Nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, xã hội tốt thì gia đình càng tốt, gia đình tốt thì xã hội mới tốt”. Lời dạy sâu sắc đó không chỉ khẳng định vai trò nền tảng của gia đình đối với sự phát triển của xã hội mà còn định hướng cho các cấp, các ngành trong việc quan tâm, chăm lo xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh.

Cùng với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, đời sống gia đình Việt Nam nói chung và tỉnh Nghệ An nói riêng có nhiều thay đổi theo hướng tiến bộ. Cụ thể, điều kiện kinh tế các gia đình từng bước được cải thiện; việc tiếp cận giáo dục, y tế và các dịch vụ xã hội ngày càng thuận lợi; nhận thức của người dân về xây dựng gia đình văn minh, bình đẳng, tiến bộ có nhiều chuyển biến; vai trò, vị thế của phụ nữ trong gia đình và xã hội ngày càng được nâng cao; các giá trị truyền thống tốt đẹp tiếp tục được gìn giữ và phát huy.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn không ít vấn đề phức tạp nảy sinh, trong đó tình trạng bạo lực gia đình tiếp tục là một thách thức cần được đặc biệt quan tâm. Nguyên nhân xuất phát từ nhiều yếu tố: nhận thức về bình đẳng

giới chưa đầy đủ, định kiến giới còn tồn tại; áp lực về kinh tế, việc làm; kỹ năng ứng xử, giải quyết mâu thuẫn trong gia đình còn hạn chế. Đồng thời, tâm lý e ngại, cam chịu của một bộ phận phụ nữ cũng khiến nhiều vụ việc chưa được phát hiện và xử lý kịp thời. Trước thực tiễn đó, yêu cầu đặt ra phải có sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trong đó tổ chức Hội phụ nữ giữ vai trò nòng cốt, trực tiếp gắn bó với hội viên, phụ nữ và từng gia đình.

Nhận thức sâu sắc vai trò, trách nhiệm của tổ chức trong việc đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ và trẻ em, thời gian qua, Hội liên hiệp phụ nữ (LHPN) tỉnh Nghệ An bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương và Hội cấp trên đã chủ động, sáng tạo trong triển khai đồng bộ nhiều

giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác phòng, chống bạo lực gia đình, góp phần xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh. Công tác tuyên truyền được triển khai đồng bộ, hiệu quả, toàn tỉnh đã tổ chức hơn 2.130 cuộc truyền thông, thu hút gần 500.000 lượt hội viên, phụ nữ và người dân tham gia. Nội dung tập trung vào các quy định pháp luật thiết yếu như Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới và các chính sách bảo vệ phụ nữ, trẻ em. Hình thức tuyên truyền được đổi mới theo hướng đa dạng, linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện thực tế: từ hội nghị, tọa đàm, diễn đàn, sinh hoạt chi, tổ hội đến sân khấu hóa, các cuộc thi tìm hiểu pháp luật; đồng thời phát huy hiệu quả hệ thống truyền thanh cơ sở và nền tảng mạng xã hội. Cách tiếp cận trực quan, sinh

động, dễ tiếp nhận đã góp phần nâng cao chất lượng tuyên truyền, tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành vi, giúp người dân hiểu đúng, thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ, chủ động trang bị kiến thức, kỹ năng bảo vệ bản thân và gia đình. Đặc biệt, trong triển khai thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” đã tạo hiệu ứng lan tỏa sâu rộng trong đội ngũ cán bộ, hội viên phụ nữ và người dân, với tiêu chí “Gia đình không bạo lực” đã trở thành một trong những tiêu chí quan trọng trong xây dựng gia đình hạnh phúc. Thông qua các hoạt động của Cuộc vận động, nhiều gia đình đã nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc giữ gìn hạnh phúc, xây dựng mối quan hệ bình đẳng, tôn trọng, yêu thương giữa các thành viên.

Song song với công tác tuyên truyền, các cấp Hội đặc biệt chú trọng trang bị kiến thức, kỹ năng sống và kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc cho hội viên, phụ nữ. Nhiều lớp tập huấn, sinh hoạt chuyên đề được tổ chức với nội dung thiết thực như: kỹ năng giao tiếp, giải quyết mâu thuẫn, quản lý cảm xúc; xây dựng mối quan hệ hài hòa giữa các thế hệ; kiến thức hôn nhân và gia đình; chăm sóc, giáo dục con cái; phòng, chống bạo lực gia đình, tội phạm, ma túy; phòng, chống xâm hại trẻ em và an

toàn trên không gian mạng...

Qua đó, góp phần phòng ngừa bạo lực gia đình từ sớm, từ cơ sở, xây dựng môi trường gia đình an toàn, lành mạnh.

Cùng với đó, các cấp Hội tích cực xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình, câu lạc bộ phòng, chống bạo lực gia đình phù hợp với thực tiễn địa phương. Toàn tỉnh hiện có trên 676 mô hình, câu lạc bộ hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc và hơn 500 “địa chỉ tin cậy” hoạt động hiệu quả trong cộng đồng. Nhiều mô hình tiêu biểu như: “Làng quê an toàn cho phụ nữ và trẻ em”, “Gia đình hạnh phúc”, “Giáo dục đời sống gia đình”, “Người đàn ông trách nhiệm”, “Mẹ chồng - nàng dâu”, “Ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền”, “Gia đình 5 không, 3 sạch”, “Địa chỉ tin cậy”, “Người đàn ông trách nhiệm”, “Phụ nữ với pháp luật”... đã phát huy hiệu quả rõ nét. Đây không chỉ là môi trường sinh hoạt bổ ích mà còn là kênh chia sẻ, tư vấn, hỗ trợ kịp thời các trường hợp có nguy cơ xảy ra bạo lực; góp phần giải quyết mâu thuẫn ngay từ cơ sở, hạn chế phát sinh vụ việc phức tạp. Đặc biệt, việc thu hút nam giới tham gia đã góp phần nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, phát huy vai trò, trách nhiệm của nam giới trong xây dựng gia đình hạnh phúc, tạo chuyển biến tích cực trong cộng đồng.

Các cấp Hội đã chủ động bám sát cơ sở, kịp thời phát hiện và hỗ trợ 297 trường hợp phụ nữ, trẻ em gái bị bạo lực gia đình thông qua các hình thức thiết thực như tư vấn pháp luật, hỗ trợ tâm lý, kết nối dịch vụ y tế và huy động nguồn lực xã hội. Qua đó, không chỉ giúp nạn nhân ổn định cuộc sống mà còn tạo điều kiện để họ từng bước phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng. Công tác tiếp nhận, xử lý đơn thư và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, phụ nữ cũng được triển khai nghiêm túc, kịp thời. Hội tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng trong xác minh, xử lý các vụ việc bạo lực, xâm hại, bảo đảm đúng quy định pháp luật, góp phần giữ vững kỷ cương và công bằng xã hội. Trên cơ sở đó, hoạt động giám sát và phản biện xã hội tiếp tục được đẩy mạnh, khẳng định rõ vai trò của tổ chức Hội trong tham gia xây dựng Đảng và chính quyền. Với 420 nội dung giám sát được triển khai, tập trung vào việc thực hiện chính sách, pháp luật về phụ nữ, gia đình, bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình, Hội đã kịp thời phát hiện những hạn chế, bất cập và kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực này.

(Xem tiếp trang 49)

PHÁT HUY HIỆU QUẢ MÔ HÌNH “PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH GẮN VỚI TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG TRONG GIA ĐÌNH” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN

Ngày 12/11/2022, Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An đã ban hành Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND về một số chính sách phát triển đời sống văn hóa cơ sở trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Triển khai thực hiện chính sách 3 của Nghị quyết, mỗi năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng từ 11 đến 18 mô hình văn hóa tiêu biểu cấp tỉnh, trong đó có 3-5 mô hình về phòng chống bạo lực gia đình gắn với tuyên truyền giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình. Các mô hình đã trở thành điểm sáng, góp phần giữ lửa hạnh phúc cho hàng nghìn mái ấm xứ Nghệ.

Ngành Văn hóa đã phối hợp với các địa phương từ vùng thành thị đến nông thôn, các bản làng dân tộc thiểu số để khảo sát, lựa chọn xây dựng mô hình. Cốt lõi của mô hình là hoạt động Câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững. Mỗi Câu lạc bộ có từ 40 thành viên trở lên tham gia, không giới hạn độ tuổi, giới tính, nghề nghiệp. UBND cấp xã ban hành Quyết định kèm theo quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Câu lạc bộ. Ban

Trong tiến trình đổi mới, bên cạnh phát triển kinh tế, tỉnh Nghệ An đặc biệt quan tâm bồi đắp, phát huy “sức mạnh mềm” từ văn hóa, qua đó xác định công tác phòng, chống bạo lực gia đình là một trong những nhiệm vụ trọng tâm.



Sinh hoạt hái hoa dân chủ của Câu lạc bộ ở Làng Cáo, xã Nghĩa Mai

chủ nhiệm gồm 3-5 người, trực tiếp tổ chức các hoạt động của Câu lạc bộ. Đây là nơi tập hợp các gia đình có nhu cầu tham gia sinh hoạt để giao lưu học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, ông bà mẫu mực con cháu thảo hiền, vợ chồng bình đẳng, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình trở thành gia đình văn hóa tiêu biểu trong cộng đồng dân cư.

Câu lạc bộ duy trì sinh hoạt thường xuyên, đa dạng nội dung và hình thức phong phú, thu hút được đông đảo Nhân dân tham gia. Nội dung về đạo đức, lối sống, tình nghĩa vợ chồng, đạo hiếu con cái được chuyển tải mềm mại qua các làn điệu Dân ca Ví, Giặm. Những vở kịch ngắn, kịch vui về đề tài gia đình tại Nhà văn hóa khối, xóm đã giúp người dân tự soi rọi và

thay đổi hành vi của chính mình. Một trong những điểm nhấn của mô hình là thu hút sự tham gia tích cực của nam giới. Các buổi sinh hoạt chuyên đề dành cho người chồng về kỹ năng kiểm soát cảm xúc, chia sẻ việc nhà đã phá bỏ định kiến “gia trưởng”, nhận thức đúng đắn về bình đẳng giới trong gia đình.

Các địa chỉ tin cậy tại cộng đồng cùng với các số điện thoại đường dây nóng của Ban chỉ đạo mô hình được tuyên truyền và phổ biến rộng rãi, luôn sẵn sàng can thiệp, hòa giải kịp thời các mâu thuẫn ngay khi mới phát sinh, không để xung đột trở thành bạo lực.

Qua 03 năm triển khai thực hiện, toàn tỉnh đã xây dựng được 14/42 mô hình văn hóa tiêu biểu cấp tỉnh về phòng chống bạo lực gia đình gắn với tuyên truyền, giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình. Việc xây dựng mô hình “Phòng, chống bạo lực gia đình gắn với tuyên truyền giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình” thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Các tiêu chí về xây dựng mô hình được cụ thể hóa rõ nét. Góp phần thay đổi và nâng cao nhận thức cho người dân, đặc biệt là người đồng bào dân tộc thiểu số về tầm quan trọng của gia đình, về công tác phòng chống bạo lực gia đình, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống,

về giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình, luật hôn nhân gia đình... Đạo đức, lối sống trong gia đình được củng cố đã tạo nền tảng cho phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” phát triển chiều sâu. Nhiều gia đình từ chỗ có nguy cơ tan vỡ đã tìm lại được sự hòa thuận, các thế hệ ông bà, cha mẹ và con cái gắn kết hơn qua những bài học về lòng nhân ái và sự thấu hiểu được truyền dạy trong các buổi sinh hoạt mô hình.

Tỷ lệ vụ việc bạo lực gia đình tại các địa bàn có mô hình điểm nói riêng và trên cả tỉnh nói chung đều giảm đáng kể. Từ 307 vụ bạo lực gia đình trong năm 2022 đến năm 2025 giảm còn 172 vụ. Có 225 mô hình về phòng chống bạo lực gia đình với 978 câu lạc bộ, 1.899 nhóm phòng chống bạo lực gia đình. Toàn tỉnh có 2.191 địa chỉ tin cậy cộng đồng và 1.180 số điện thoại đường dây nóng.

Để phát huy hơn nữa hiệu quả của mô hình, trong thời gian tới cần tập trung một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng thời lượng và nâng cao chất lượng, đa dạng hình thức trong công tác tuyên truyền, truyền thông, vận động, phổ biến kiến thức pháp luật về gia đình và Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình, Bộ tiêu

chí ứng xử trong gia đình... trên các phương tiện thông tin đại chúng, phổ biến sâu rộng đến từng người dân.

Thứ hai, tiếp tục chỉ đạo việc xây dựng, duy trì và nhân rộng mô hình “Phòng chống bạo lực gia đình gắn với tuyên truyền giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình”, thành lập nhóm phòng, chống bạo lực gia đình, câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững, xây dựng địa chỉ tin cậy tại các cộng đồng dân cư hoạt động có hiệu quả.

Thứ ba, tăng cường kiểm tra, giám sát và can thiệp, xử lý kịp thời các hành vi bạo lực gia đình. Biểu dương, khen thưởng các mô hình văn hóa, gia đình văn hóa tiêu biểu, các cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống bạo lực gia đình để tạo sức lan tỏa tích cực.

Xây dựng và nhân rộng mô hình “Phòng chống bạo lực gia đình gắn với tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình” đã tạo ra những thay đổi tích cực của mỗi cá nhân, mỗi gia đình và cộng đồng dân cư trong việc thực hiện công tác phòng, chống bạo lực gia đình, góp phần xây dựng môi trường văn hóa, con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng tới thực hiện mục tiêu chung “Gia đình hạnh phúc - Quốc gia thịnh vượng”.

HUYỄN MY

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

HIỆU QUẢ TỪ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ BẦU CỬ THÔNG QUA CUỘC THI TRỰC TUYẾN “TÌM HIỂU CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN”

LÊ BÁ THIỆU

Trưởng phòng PBGD&TDTHPL, Sở Tư pháp

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh đã được tổ chức nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và an toàn. Công tác thông tin, tuyên truyền về bầu cử được triển khai đồng bộ, đa dạng về hình thức, phù hợp với thực tiễn, góp phần tạo không khí phấn khởi, củng cố niềm tin của Nhân dân. Đặc biệt, việc tổ chức thành công cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu các quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và các văn bản liên quan” đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bầu cử, đưa pháp luật đến gần hơn với người dân.

Ngày 14/01/2026, UBND tỉnh Nghệ An ban hành Kế hoạch số 28/KH-UBND về tổ chức cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu các quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và các văn bản liên quan” trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Cuộc thi diễn ra trong 04 tuần từ ngày 26/1/2026 đến 09/3/2026 và đạt được những kết quả nổi bật.

Công tác chỉ đạo và thông tin, truyền thông về cuộc thi được thực hiện thường xuyên

Ban Tổ chức đã ban hành Quyết định số 14/QĐ-BTC ngày 21/01/2026 thành lập Tổ ra đề, Tổ thẩm định đề,



Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho 6 tập thể, 4 cá nhân đạt giải cao tại cuộc thi

Tổ Thư ký cuộc thi, Quyết định số 16/QĐ-BTC ngày 22/01/2026 ban hành Thể lệ cuộc thi. Đồng thời tham mưu UBND tỉnh ban hành Công

văn số 1348/UBND-TH ngày 06/02/2026 chỉ đạo truyền thông cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu các quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và

đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và các văn bản liên quan”, trong đó yêu cầu các Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; UBND các xã, phường; các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp, Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh phổ biến, quán triệt để cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ, người lao động trong cơ quan đơn vị và các đơn vị trực thuộc tích cực tham gia hưởng ứng cuộc thi. Sở Tư pháp với vai trò thành viên Tiểu ban thông tin, tuyên truyền bầu cử tỉnh đã ban hành Công văn số 234/TBTTTT-STP ngày 26/01/2026 về tuyên truyền cuộc thi. Đa số UBND cấp xã đã ban hành văn bản triển khai, đôn đốc cuộc thi, nhiều địa phương đã tích cực tham gia cuộc thi.

Sau khi Kế hoạch cuộc thi được ban hành, Ban Tổ chức đã xây dựng video giới thiệu đối tượng, nội dung, giải thưởng, thể lệ cuộc thi đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp và các nền tảng mạng xã hội. Qua đó nhằm phát động, khuyến khích các cá nhân tham gia, tạo sự lan tỏa rộng khắp, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi công dân thực hiện quyền tiếp cận pháp luật, nâng cao kiến thức, góp phần tuân thủ và thực thi pháp luật hiệu quả, bảo vệ quyền và

lợi ích hợp pháp theo quy định pháp luật.

Bên cạnh đó, phát hành gần 2000 cuốn Bản tin Pháp luật và Đời sống chuyên đề về bầu cử và đăng tải các infographic để tuyên truyền trong quá trình tổ chức cuộc thi đã góp phần đưa cuộc thi đến với đông đảo cán bộ, Nhân dân.

Ban Tổ chức cũng phối hợp với Cổng thông tin điện tử tỉnh mở chuyên mục tuyên truyền về cuộc thi trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để công khai các văn bản, cập nhật tình hình, kết quả cuộc thi hàng tuần. Trong quá trình tổ chức cuộc thi, kết thúc mỗi tuần thi, Ban Tổ chức công bố rộng rãi kết quả đảm bảo chính xác, khách quan và kịp thời biểu dương những đơn vị có số lượt người dự thi cao, đạt kết quả tốt, có nhiều bài thi chất lượng, đồng thời nhắc nhở các đơn vị chưa có sự chỉ đạo quyết liệt dẫn tới có số lượng người tham gia dự thi ít hoặc không tham gia dự thi để đôn đốc việc hưởng ứng cuộc thi.

Thông tin về cuộc thi cũng được tuyên truyền trên Facebook, Zalo của các đơn vị, địa phương tạo nên phong trào tìm hiểu pháp luật rộng khắp.

Việc chuẩn bị các điều kiện khác cho cuộc thi được thực hiện chuyên nghiệp, bài bản

Ban Tổ chức cuộc thi đã chỉ đạo Tổ ra đề, Tổ thẩm định đề

hoàn thiện bộ câu hỏi và đáp án phục vụ cuộc thi gồm 200 câu có chứa đựng những nội dung cơ bản của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và các văn bản liên quan. Các câu hỏi được xây dựng đơn giản, dễ hiểu, nội dung câu hỏi thiết thực, các quy định pháp luật gắn với đời sống của Nhân dân, được đông đảo mọi người quan tâm.

Phần mềm được xây dựng với cách thức đăng ký đơn giản, các trường thông tin rõ ràng, có ví dụ cụ thể tạo thuận lợi cho quá trình đăng ký cũng như sàng lọc, tổng hợp kết quả tham gia của các thí sinh tại các đơn vị, địa phương.

Ban Tổ chức đã yêu cầu Cổng thông tin điện tử tỉnh đảm bảo các yếu tố về kỹ thuật của phần mềm, kịp thời phát hiện những sai sót để hoàn thiện phần mềm trước khi đưa vào vận hành. Trong suốt thời gian diễn ra cuộc thi, các điều kiện hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, nhân lực được huy động tối đa nhằm đảm bảo an toàn thông tin cho cuộc thi. Cán bộ Cổng thông tin điện tử tỉnh trực 24/24h nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố liên quan đến phần mềm thi, không để gián đoạn trong thời gian diễn ra cuộc thi.

Sự tham gia hưởng ứng rộng khắp của cán bộ, Nhân dân toàn tỉnh

Kết thúc cuộc thi, toàn tỉnh có 2.574.458 lượt thi, trong đó có 579.122 lượt thi đạt điểm tối đa (15/15 điểm), chiếm tỷ lệ 22,49%.

Một số cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai hiệu quả, có số lượt thi cao, gồm:

- Khối cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, gồm: Công an tỉnh, Sở Y tế, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Khối xã, phường, gồm: xã Đại Đồng, phường Vinh Phú, xã Xuân Lâm, xã Hưng Nguyên Nam, xã Kim Bảng, xã Đô Lương, xã Quỳnh Lưu, xã Sơn Lâm, xã Tương Dương, xã Quan Thành.

- Khối các trường học, gồm: Trường THPT Nguyễn Cảnh Chân, Thanh Chương 3, Quỳnh Lưu 2, Đô Lương 1, Bắc Yên Thành, Nghi Lộc 3, Nguyễn Sĩ Sách, Quỳnh Lưu 4, Diễn Châu 4, Đặng Thúc Hứa, Hoàng Mai, Nguyễn Trường Tộ (Vinh), Phan Thúc Trực, Tân Kỳ 3, Nguyễn Đức Mậu.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế của cuộc thi như: Một số đơn vị triển khai chưa tốt dẫn đến số lượt thi còn ít hoặc không có cá nhân tham gia dự thi; ý thức, trách nhiệm của một bộ phận thí sinh khi tham gia cuộc thi chưa cao dẫn đến còn hiện tượng trả lời câu hỏi qua loa, tham gia một vài lần để có bài dự thi hoặc thi nhiều lần nhưng số lượt đạt điểm tối

Kết thúc cuộc thi, Ban Tổ chức đã trao giải thưởng cho 6 tập thể và 33 cá nhân với tổng giá trị giải thưởng là 114.000.000 đồng.

- 06 giải tập thể gồm: Công an tỉnh, Sở Y tế, Nhân dân và cán bộ xã Đại Đồng, Nhân dân và cán bộ phường Vinh Phú, Trường THPT Nguyễn Cảnh Chân, Trường THPT Thanh Chương 3.

- 33 giải cá nhân trong đó có 04 giải nhất (Bà Hoàng Thị Thúy Giang, UBND xã Vạn An - Giải Nhất tuần 1; Bà Lê Thị Kỳ, Giáo viên Trường THPT Nguyễn Cảnh Chân - Giải Nhất tuần 2; Bà Nguyễn Thị Ngân, Giáo viên Trường THPT Anh Sơn 3 - Giải Nhất tuần 3; Bà Võ Thị Hương, Trường mầm non Thanh Khai, xã Xuân Lâm - Giải Nhất tuần 4).

đa rất ít. Thậm chí, qua công tác kiểm tra, giám sát cuộc thi của Ban Tổ chức, đã phát hiện tình trạng một số cá nhân trong quá trình dự thi đã có hành vi vi phạm Thể lệ cuộc thi.

Mặc dù còn một số hạn chế nhưng cuộc thi đã được triển khai bài bản, chuyên nghiệp, kịp thời, các câu hỏi được xây dựng đảm bảo chất lượng. Công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, rộng khắp và việc xử lý các vấn đề phát sinh nhanh chóng, không làm gián đoạn cuộc thi. Cuộc thi cũng đã ứng dụng công nghệ thông tin triệt để, tạo sự lan tỏa rộng rãi. Thông qua các nền tảng mạng xã hội Facebook, Zalo và các Trang/Cổng thông tin điện tử, Ban Tổ chức cuộc thi đã cập nhật thường xuyên các thông tin về cuộc thi, đồng thời hỗ trợ các tập thể, cá nhân giải quyết vướng mắc khi tham gia cuộc thi.

Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu các quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và

đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và các văn bản liên quan” đã thành công tốt đẹp, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, thiết thực, tiết kiệm. Cuộc thi góp phần quan trọng vào thành công của cuộc bầu cử, thực sự tạo ra một đợt sinh hoạt pháp lý trên phạm vi toàn tỉnh, là một trong những hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật hiệu quả, qua đó tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc bầu cử, nâng cao nhận thức, cổ vũ, động viên mọi tầng lớp Nhân dân nêu cao tinh thần làm chủ, ý thức tự giác tham gia bầu cử để lựa chọn các đại biểu có đủ phẩm chất và năng lực, xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân tham gia Quốc hội, HĐND các cấp, tham gia xây dựng Nhà nước, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương.

Đăng ký lại khai sinh **Từ thủ tục phức tạp đến quy trình thuận lợi**

Trong những năm gần đây, cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân. Trên tinh thần đó, Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp đã sửa đổi, bổ sung nhiều quy định quan trọng về đăng ký hộ tịch, trong đó đăng ký lại khai sinh là nội dung có nhiều điểm mới, mang tính cải cách rõ nét, được kỳ vọng sẽ tháo gỡ những vướng mắc tồn tại lâu nay trong thực tiễn, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số và quản lý dân cư hiện đại.

Đăng ký lại khai sinh được thực hiện khi bản chính giấy khai sinh bị mất, hư hỏng và sổ hộ tịch gốc không còn lưu giữ. Trước đây, việc giải quyết thủ tục này thường kéo dài do phụ thuộc vào việc xác minh thông tin, xác định nơi đăng ký

khai sinh trước đây, cũng như yêu cầu nhiều loại giấy tờ xác nhận liên quan đến nhân thân người yêu cầu. Với Nghị định 18/2026/NĐ-CP, thủ tục đăng ký lại khai sinh đã được thiết kế lại theo hướng đơn giản hóa nhưng vẫn bảo đảm chặt chẽ về mặt pháp lý, lấy dữ liệu làm căn cứ giải quyết, giảm tối đa việc yêu cầu người dân phải cung cấp, chứng minh lại thông tin đã có trong hệ thống quản lý nhà nước.

Một trong những cải cách mang tính bao quát của Nghị định 18/2026/NĐ-CP là không yêu cầu xác minh nơi đã đăng ký khai sinh trước đây, trong trường hợp thông tin khai sinh của người yêu cầu đã có và được cập nhật trên Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử. Theo đó, tại điểm b, khoản 4, Điều 16 quy định *“Nếu việc đăng ký lại khai sinh được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã không phải là nơi đã đăng ký khai sinh trước đây thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện tra cứu thông tin về việc đăng ký khai sinh trước đây của người yêu cầu trên Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử thông qua nghiệp*

vụ cấp bản sao, kết quả tra cứu là căn cứ xác định đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện đăng ký lại”.

Trước đây, theo các quy định tại Nghị định số 123/2015/NĐ-CP và văn bản hướng dẫn thi hành, việc xác minh nơi đăng ký khai sinh trước đây là khâu bắt buộc. Tuy nhiên, trong bối cảnh các địa phương đã hoàn thành số hóa dữ liệu hộ tịch, dân cư, yêu cầu xác minh thủ công không còn thực sự cần thiết và gây tốn kém thời gian, công sức.

Quy định mới đã thay đổi căn bản cách tiếp cận, chuyển từ “xác minh thủ công” sang “đối chiếu dữ liệu điện tử”, giúp rút ngắn thời gian giải quyết, bảo đảm tính chính xác, thống nhất của thông tin hộ tịch, đồng thời phù hợp với thực tiễn quản lý dân cư hiện nay.

Bên cạnh việc đơn giản hóa quy trình chung, Nghị định 18/2026/NĐ-CP còn có quy định mang tính cải cách rõ nét đối với cán bộ, công chức, viên chức và người đang công tác trong lực lượng vũ trang khi thực hiện đăng ký lại khai sinh. Theo đó, người yêu cầu

không phải nộp văn bản xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị nếu thông tin khai sinh và nhân thân đã được quản lý, cập nhật đầy đủ trong các cơ sở dữ liệu của Nhà nước. Tại điểm d khoản 4 Điều 13 Nghị định 18/2026/NĐ-CP quy định “Trường hợp người yêu cầu đăng ký lại khai sinh là cán bộ, công chức, viên chức, người đang công tác trong lực lượng vũ trang thì ngoài các giấy tờ theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này phải có văn bản xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về việc những nội dung khai sinh của người đó gồm họ, chữ đệm, tên; giới tính; ngày tháng năm sinh; dân tộc; quốc tịch; quê quán; quan hệ cha - con, mẹ - con phù hợp với hồ sơ do cơ quan, đơn vị đang quản lý. Trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch khai thác được những thông tin này thông qua kết nối với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức thì người yêu cầu không phải nộp văn bản xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.”

Trước đây, việc phải xin xác nhận của thủ trưởng cơ quan được coi là căn cứ đối chiếu với hồ sơ cán bộ, quy định này đã phát sinh không ít bất cập, phát sinh thêm giấy tờ, chi phí, thời gian cho công dân. Việc bãi bỏ yêu cầu xác nhận này thể hiện rõ quan điểm giảm thủ tục mang tính hình thức, đồng thời chuyển trách nhiệm kiểm tra, xác minh thông tin sang cơ quan đăng ký hộ tịch thông qua việc khai thác dữ liệu điện tử. Đây là bước tiến quan trọng, thể hiện rõ nguyên tắc: người dân không phải cung cấp lại thông tin mà Nhà nước đã quản lý.

Tinh thần xuyên suốt của các quy định mới về đăng ký lại khai sinh là lấy dữ liệu làm căn cứ pháp lý. Công chức làm công tác tư pháp có trách nhiệm tra cứu, khai thác, đối chiếu thông tin từ các cơ sở dữ liệu liên thông để giải quyết thủ tục, thay vì yêu cầu người dân phải chứng minh bằng nhiều loại giấy tờ như trước.

Cách tiếp cận này không chỉ giúp bảo đảm độ tin cậy của thông tin hộ tịch, mà còn

góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phù hợp với lộ trình xây dựng Chính phủ số, chính quyền số.

Việc không phải xác minh nơi đăng ký khai sinh trước đây và không yêu cầu xác nhận của thủ trưởng cơ quan đối với cán bộ, công chức, lực lượng vũ trang đã thể hiện rõ quyết tâm cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch, qua đó góp phần giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục cho người dân; hạn chế phát sinh giấy tờ, xác nhận không cần thiết; bảo đảm tính thống nhất, chính xác của thông tin hộ tịch; nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Có thể khẳng định, với Nghị định 18/2026/NĐ-CP, thủ tục đăng ký lại khai sinh đã được đơn giản hóa toàn diện và thực chất, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính trong giai đoạn mới, đồng thời tạo thuận lợi rõ rệt cho người dân, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

BÙI THU HIỀN

Sở Tư pháp

TỔ CHỨC THỰC HIỆN TỔNG RÀ SOÁT HỆ THỐNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Ngày 19/4/2026, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện số 32/CĐ-TTg về việc tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, nhằm bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Thực hiện Công điện, ngày 21/4/2026, UBND tỉnh ban hành Công văn số 4162/UBND-TH, trong đó giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao kịp thời, đúng quy định. Thực hiện nhiệm vụ được giao, Sở Tư pháp đã có Công văn số 1008/STP-VB ngày 29/4/2026 đề nghị các sở, ban, ngành cử thành viên tham gia Tổ công tác thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Trên cơ sở đề xuất, tham mưu của Sở Tư pháp⁽¹⁾, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1929/QĐ-UBND ngày 12/5/2026 thành lập Tổ công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Nghệ An. Tổ công tác có nhiệm vụ tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND tỉnh ban hành còn hiệu lực đến thời điểm rà soát.

Theo Công điện Công điện số 32/CĐ-TTg, việc thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật là nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng, mang tính chiến lược, góp phần hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật; khắc phục triệt để các nội dung chồng chéo, vướng mắc, mâu thuẫn, quy định không rõ ràng làm phát sinh chi phí xã hội; tiếp tục rà soát, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ của người dân và doanh nghiệp theo phương châm chuyển từ “tiền kiểm”

sang “hậu kiểm”, từ “quản lý” sang “kiến tạo phát triển” tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng “2 con số” và thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo các nghị quyết, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ.

Kết quả của tổng rà soát phải kiến nghị đề xuất hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật theo đúng tinh thần Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước

trong kỷ nguyên mới, bảo đảm hệ thống pháp luật đơn giản, thống nhất, đồng bộ, khả thi; khơi thông động lực phát triển đất nước. Trong khi đó, khối lượng công việc thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật là rất lớn với yêu cầu cao về chất lượng, tiến độ phải thực hiện trong thời gian ngắn.

Công điện số 32/CĐ-TTg yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có trách nhiệm quán triệt đầy đủ, nghiêm túc ý nghĩa quan trọng của nhiệm vụ tổng

(1) Tờ trình số 1080/TTr-STP ngày 11/5/2026 của Sở Tư pháp đề nghị UBND tỉnh ký dự thảo Quyết định thành lập Tổ công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Nghệ An.

rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Trên cơ sở đó, bám sát Kế hoạch tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Ban Chỉ đạo để kịp thời chỉ đạo việc xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tại bộ, ngành, địa phương mình, bảo đảm xác định rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian và rõ sản phẩm thực hiện; thành lập Tổ công tác của bộ, ngành, địa phương do Lãnh đạo Bộ, ngành, địa phương làm Tổ trưởng để triển khai thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm sự phối hợp hiệu quả và huy động sự tham gia tích cực của cán bộ, công chức có năng lực, kinh nghiệm, trình độ chuyên môn sâu và các chuyên gia trong các lĩnh vực.

Ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện hiệu quả nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; huy động, bố trí cán bộ có năng lực, kinh nghiệm tham gia vào nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; coi trọng việc lấy ý kiến của đối tượng chịu tác động trực tiếp, nhất là người dân, doanh nghiệp, chuyên gia, đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tổ chức thực thi pháp luật; phát hiện và xử lý vướng mắc, tiếp thu, giải trình các ý kiến

góp ý đầy đủ, rõ ràng, tránh hình thức và có cơ sở pháp lý cũng như cơ sở thực tiễn.

Bên cạnh đó, các cơ quan cần tăng cường ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo hỗ trợ thực hiện việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật; chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; kết nối Chuyên mục về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng Pháp luật quốc gia với Cổng thông tin điện tử của bộ, ngành, địa phương;

Ngoài ra, trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo và cơ quan có thẩm quyền; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo đúng yêu cầu. Kết quả rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật phải ghi rõ từng văn bản, từng điều khoản, từng nội dung cần xử lý, phương án xử lý rõ ràng (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới), xác định cơ quan chủ trì và thời hạn hoàn thành.

Công điện yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ khẩn trương chỉ

đạo việc xây dựng, ban hành hướng dẫn nội dung thực hiện rà soát và đề xuất xử lý văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm phù hợp và thể chế hóa đầy đủ, toàn diện, khả thi chủ trương, đường lối của Đảng về các vấn đề liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách theo Kế hoạch của Ban Chỉ đạo; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả vai trò thành viên Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do đồng chí Chủ tịch Quốc hội làm Trưởng ban.

Về phân công nhiệm vụ, Bộ Tư pháp là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổ chức tập huấn, hướng dẫn và tổng hợp báo cáo. Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, bảo đảm kinh phí thực hiện. Bộ Ngoại giao xây dựng, chia sẻ danh mục điều ước quốc tế và kết nối dữ liệu trước ngày 30/4/2026. Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo phục vụ rà soát trong cùng thời hạn.

Công điện đề nghị Ban Nội chính Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng và các ban Đảng ở Trung ương phối hợp với các bộ, ngành trong việc xây dựng, chia sẻ danh mục văn bản của Đảng phục vụ tổng rà soát. Đồng thời, đề

ngợi Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước tổ chức triển khai nhiệm vụ theo phạm vi chức năng.

Bên cạnh đó, Công điện đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài

Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan báo chí tăng cường tuyên truyền về mục đích, yêu cầu, tình hình và kết quả thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

Việc tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật là nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết nhằm bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi của hệ thống pháp luật. Do đó, các

sở, ban, ngành, địa phương cần nghiêm túc triển khai thực hiện theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh; tăng cường phối hợp, kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý các văn bản không còn phù hợp, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

THẨM NGUYỄN

Sở Tư pháp

Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Nghệ An...

(Tiếp theo trang 39)

Bên cạnh việc trang bị kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc, các cấp Hội tập trung hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, xem đây là giải pháp nền tảng nâng cao quyền năng và vị thế của phụ nữ. Thông qua chuyển giao khoa học kỹ thuật, hỗ trợ vốn, hướng dẫn khởi nghiệp và nhân rộng mô hình kinh tế phù hợp, nhiều hội viên đã tạo việc làm, tăng thu nhập, ổn định cuộc sống. Khi có nền tảng kinh tế vững, phụ nữ tự tin, chủ động hơn trong gia đình, góp phần thúc đẩy bình đẳng và giảm thiểu nguyên nhân phát sinh bạo lực.

Có thể khẳng định rằng, các cấp Hội phụ nữ tỉnh Nghệ An đã và đang phát huy tốt

vai trò nòng cốt trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình, góp phần quan trọng vào việc xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh. Trong thời gian tới, Hội tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đổi mới nội dung và hình thức theo hướng thiết thực, dễ tiếp cận; lồng ghép và tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Xây dựng người phụ nữ Nghệ An thời đại mới”, đặc biệt Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, 3 an”; tăng cường bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của phụ nữ và trẻ em thông qua phối hợp liên ngành; kịp thời phát hiện, hỗ trợ nạn nhân và kiên quyết xử lý các hành vi bạo lực. Đồng thời, nâng cao

chất lượng giám sát, phản biện xã hội; chủ động tham mưu hoàn thiện chính sách; tiếp tục hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, củng cố và nhân rộng các mô hình hiệu quả, xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh.

Với quyết tâm cao cùng sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, tin tưởng rằng công tác phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Nghệ An sẽ tiếp tục có những chuyển biến tích cực, góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững, vì sự phát triển toàn diện của phụ nữ và trẻ em, hướng tới một xã hội tiến bộ, văn minh.

LÊ HỮU

Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh

Những quy định mới CỦA LUẬT THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN NĂM 2025

THÙY DƯƠNG

Phó Trưởng phòng PBGD&TĐTHPL,
Sở Tư pháp

Trong bối cảnh nền kinh tế đang từng bước phục hồi nhưng vẫn chịu áp lực từ lạm phát và chi phí sinh hoạt tăng cao, việc điều chỉnh chính sách thuế là cần thiết nhằm bảo đảm chính sách pháp luật phù hợp với thực tiễn. Việc ban hành các quy định mới về thuế thu nhập cá nhân, trong đó có nội dung điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh và cải tiến biểu thuế lũy tiến góp phần hỗ trợ người nộp thuế, bảo đảm an sinh xã hội. Ngày 10/12/2025, tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật gồm 04 Chương, 29 Điều với nhiều điểm mới đáng chú ý như sau:

Thứ nhất, bổ sung nhóm thu nhập khác thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân

Tại khoản 10, Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân 2025 quy định một số khoản thu nhập là đối tượng thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân, cụ thể như sau:

“a) Thu nhập từ chuyển nhượng tên miễn internet quốc gia Việt Nam “.vn”;

b) Thu nhập từ chuyển nhượng kết quả giảm phát thải khí nhà kính, tín chỉ các bon;

c) Thu nhập từ chuyển nhượng biển số xe trúng đấu giá theo quy định của pháp luật;

d) Thu nhập từ chuyển nhượng tài sản số;

đ) Thu nhập từ chuyển nhượng vàng miếng.

Chính phủ quy định ngưỡng giá trị vàng miếng chịu thuế, thời điểm áp dụng thu và điều chỉnh thuế suất thuế thu nhập cá nhân đối với chuyển nhượng vàng miếng phù hợp với lộ trình quản lý thị trường vàng.”

Việc sửa đổi và hoàn thiện quy định về thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân nhằm bảo đảm công tác quản lý về thuế được hiệu quả, bảo đảm sự công bằng về nghĩa vụ thuế giữa các loại tài sản. Bên cạnh đó, đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn khác, Luật đã bổ sung quy định về phương pháp tính thuế trong trường hợp không xác định được giá mua và các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng vốn, theo đó thuế

thu nhập cá nhân được xác định bằng giá bán nhân với thuế suất 2% (áp dụng thống nhất cho cả cá nhân cư trú và không cư trú).

Thứ hai, một số khoản thu nhập được miễn thuế

Để góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, theo tinh thần của Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Điều 4 của Luật đã bổ sung một số khoản thu nhập được miễn thuế thu nhập cá nhân, trong đó có thu nhập từ tiền lương, tiền công từ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; miễn thuế trong thời hạn 05 năm đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân là nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao; miễn thuế trong thời hạn 05 năm đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân là nhân lực công nghệ cao thực hiện hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao hoặc công nghệ chiến lược...

Đồng thời, Luật đã bổ sung miễn thuế đối với thu nhập từ lãi trái phiếu chính quyền địa phương; miễn thuế đối với toàn bộ tiền tiền lương làm việc ban đêm, làm thêm giờ; miễn thuế đối với tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép theo quy định của pháp luật. Bổ sung miễn thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng lần đầu kết quả giảm phát thải khí nhà kính của cá nhân được công nhận kết quả giảm phát thải khí nhà kính, tín chỉ các bon của cá nhân được cấp tín chỉ các bon; thu nhập từ tiền lãi trái phiếu xanh; thu nhập từ chuyển nhượng lần đầu trái phiếu xanh sau khi phát hành.

Miễn thuế đối với chuyển nhượng chứng chỉ quỹ mở thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán được nắm giữ từ 02 năm trở lên kể từ ngày mua; giảm 50% thuế thu nhập cá nhân đối với lợi tức của nhà đầu tư cá nhân được chia từ quỹ đầu tư chứng khoán, quỹ đầu tư bất động sản thành lập theo quy định của Luật Chứng khoán trong thời hạn do Chính phủ quy định.

Thứ ba, tăng mức giảm trừ gia cảnh, giảm trừ phụ thuộc

Khoản 1, Điều 10 của Luật quy định: “Giảm trừ gia cảnh là

số tiền được trừ vào thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của người nộp thuế là cá nhân cư trú. Giảm trừ gia cảnh gồm:

a) Mức giảm trừ đối với người nộp thuế là 15,5 triệu đồng/tháng (186 triệu đồng/năm);

b) Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 6,2 triệu đồng/tháng.”

Nhằm bảo đảm tính ổn định của Luật, mức giảm trừ gia cảnh có thể được điều chỉnh linh hoạt, phù hợp với sự biến động giá cả và điều kiện thực tế, Luật quy định giao Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh trên cơ sở biến động của giá cả, thu nhập (không còn quy định chỉ số giá tiêu dùng (CPI) biến động trên 20% mới điều chỉnh) để đảm bảo phù hợp linh hoạt với tình hình kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

Thứ tư, 35% là mức thuế cao nhất trong Biểu thuế lũy tiến từng phần

Theo Biểu thuế lũy tiến từng phần quy định tại Điều 9 của Luật, có 05 bậc thuế tương ứng với 05 mức thuế suất lũy tiến được áp dụng đối với người nộp thuế có thu nhập tính thuế vượt quá mức

giảm trừ. Cụ thể, thu nhập tính thuế đến 120 triệu đồng/năm thì nộp 5%; trên 120 triệu đồng đến 360 triệu đồng/năm thì nộp 10%; trên 360 triệu đồng đến 720 triệu đồng/năm thì nộp 20%; trên 720 triệu đồng/năm đến 1.200 triệu đồng/năm thì nộp 30% và trên 1.200 triệu đồng/năm thì nộp 35%.

Luật cũng sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến thuế thu nhập cá nhân đối với một số khoản thu nhập từ trúng thưởng, bản quyền, nhượng quyền thương mại, từ nhận thừa kế, quà tặng. Đồng thời quy định về thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân không cư trú.

Luật Thuế thu nhập cá nhân 2025 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026 và thay thế các Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 26/2012/QH13, Luật số 71/2014/QH13, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 48/2024/QH15, Luật số 56/2025/QH15, Luật số 71/2025/QH15 và Luật số 93/2025/QH15. Các quy định liên quan đến thu nhập từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026.

Một số nội dung mới CỦA LUẬT PHÒNG, CHỐNG MA TÚY NĂM 2025

Luật phòng, chống ma túy năm 2025 được ban hành nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý về trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan, tổ chức đối với công tác phòng, chống ma túy, hoàn thiện cơ sở pháp lý về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, cai nghiện ma túy để bảo đảm phù hợp với tổ chức bộ máy mới và khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thi hành thời gian qua.

Luật Phòng, chống ma túy năm 2025 có một số nội dung mới như sau:

1. Áp dụng biện pháp giám sát điện tử đối với người cai nghiện, người quản lý sau cai nghiện tại cộng đồng

Điểm mới đáng chú ý của Luật Phòng, chống ma túy năm 2025 là việc áp dụng biện pháp giám sát điện tử, tại khoản 1, Điều 12 của Luật quy định:

“Giám sát điện tử là biện pháp sử dụng thiết bị điện tử để quản lý, giám sát đối với:

a) Người đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng;

Ngày 10/12/2025, tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Phòng, chống ma túy năm 2025, Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.

b) Người đang điều trị nghiện bằng thuốc thay thế;

c) Người đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy.”

Đây là chính sách hoàn toàn mới, theo đó, người bị giám sát phải đeo thiết bị định vị chuyên dụng, không được tự ý tháo gỡ, phá hủy hay can thiệp làm rối loạn hoạt động của thiết bị. Nếu phát hiện thiết bị hư hỏng, người được giám sát phải báo ngay cho Công an cấp xã biết để xử lý.

Việc quản lý bằng công nghệ là giải pháp tối ưu giúp cơ quan chức năng giảm tải việc giám sát thủ công, ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý, giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý người nghiện, người sau cai nghiện ngoài cộng đồng. Việc đeo thiết bị giám sát cũng giúp cho người bị giám sát có ý thức chủ động tự phòng ngừa, làm giảm các nguy cơ có thể tự mình hoặc bị dụ dỗ lôi kéo vào việc tái sử dụng ma túy.

2. Quy định mới về cơ chế tài chính và chính sách bảo

đảm kinh phí trong phòng, chống và cai nghiện ma túy

Luật Phòng, chống ma túy năm 2025 quy định về cơ chế tài chính và chính sách của Nhà nước trong bảo đảm kinh phí cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập và trường giáo dưỡng, cụ thể: *“Bảo đảm kinh phí cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, trường giáo dưỡng; hỗ trợ kinh phí cai nghiện ma túy ngoài công lập, kinh phí quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, kinh phí quản lý sau cai nghiện ma túy”* (khoản 7, Điều 3).

Đồng thời, Luật quy định chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy, sử dụng lao động là người nghiện ma túy, người đã chấp hành xong quyết định cai nghiện ma túy, theo đó: *“Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đầu tư vào hoạt động cai nghiện ma túy hỗ trợ quản lý sau cai nghiện ma túy, phòng, chống tái nghiện*

ma túy, sử dụng lao động là người nghiện ma túy, người đã chấp hành xong quyết định cai nghiện ma túy được miễn, giảm tiền thuê đất, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật” (khoản 8, Điều 3).

Thực tiễn cho thấy, cai nghiện ma túy là lĩnh vực đặc thù, hiệu quả kinh tế không cao, khó thu hút sự tham gia đầu tư của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp. Do đó, việc bổ sung các quy định nêu trên có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo cơ chế, chính sách phù hợp nhằm khuyến khích, thu hút nguồn lực xã hội tham gia vào công tác này.

3. Quy trình cai nghiện và thời hạn cai nghiện

- Tại khoản 1, Điều 29 của Luật Phòng, chống ma túy năm 2025 quy định: “*Thời hạn cai nghiện ma túy đối với người cai nghiện ma túy lần đầu là 24 tháng, đối với người cai nghiện ma túy từ lần thứ hai trở lên là 36 tháng*”. Theo Luật Phòng, chống ma túy năm 2021, thời hạn cai nghiện từ đủ 6 tháng đến 12 tháng và từ đủ 12 tháng đến 24 tháng. Việc tăng thời hạn cai nghiện ma túy nhằm nâng cao hiệu quả cai nghiện, hạn chế tái nghiện và tăng cường quản lý, hỗ trợ phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng đối với người nghiện ma túy.

Tất cả các hình thức cai nghiện đều phải thực hiện đủ

5 giai đoạn của quy trình cai nghiện bao gồm:

“a) *Tiếp nhận, phân loại;*

b) *Điều trị cốt lõi, giải độc, rối loạn tâm thần và các bệnh lý khác;*

c) *Giáo dục, tư vấn, phục hồi hành vi, nhân cách;*

d) *Lao động trị liệu, học nghề;*

đ) *Chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng.*” (khoản 2, Điều 29).

- Trường hợp người cai nghiện ma túy thực hiện cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân mà đã hoàn thành ít nhất 3 giai đoạn đầu của quy trình cai nghiện nhưng chưa hoàn thành đủ thời hạn và 5 giai đoạn của quy trình cai nghiện thì người cai nghiện ma túy phải tiếp tục thực hiện thời gian, quy trình cai nghiện còn lại tại gia đình, cộng đồng cho đến khi đủ thời hạn, quy trình quy định (điểm b, khoản 2, Điều 32).

- Người đang trong thời hạn cai nghiện ma túy, đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy mà bị kết án phạt tù có thời hạn, sau khi chấp hành xong án phạt tù mà vẫn còn thời hạn cai nghiện ma túy hoặc thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy thì phải tiếp tục cai nghiện ma túy hoặc tiếp tục quản lý sau cai nghiện ma túy thời hạn còn lại (khoản 1, Điều 47).

Các quy định mới này nhằm tránh nguy cơ tiêu cực,

không thống nhất khi xem xét ra quyết định thời hạn cai nghiện. Đồng thời đảm bảo tất cả người nghiện đều phải thực hiện đủ thời hạn, quy trình cai nghiện, giúp nâng cao hiệu quả công tác này.

4. Hệ thống cơ sở cai nghiện

Ngoài hệ thống cơ sở cai nghiện công lập và cơ sở cai nghiện tư nhân như hiện nay, tại điểm b, khoản 1, Điều 28 của Luật phòng, chống ma túy năm 2025 quy định nơi cai nghiện ma túy bắt buộc cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi là trường giáo dưỡng để bảo đảm quyền lợi cho người dưới 18 tuổi. Bên cạnh việc đưa vào trường giáo dưỡng, có thể đưa người nghiện đủ từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cai nghiện tại cơ sở cai nghiện công lập nếu cơ sở đủ điều kiện thực hiện cai nghiện ma túy cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Với những điểm mới nêu trên, Luật Phòng, chống ma túy năm 2025 sẽ góp phần tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy, đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và các vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy trong thời gian tới.

NGỌC HUẤN

Sở Tư pháp

Những điểm mới nổi bật CỦA LUẬT THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ NĂM 2025

Ngày 10/12/2025, tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV đã biểu quyết thông qua Luật Thương mại điện tử. Luật gồm 7 chương, 41 điều quy định về chính sách phát triển thương mại điện tử; nền tảng thương mại điện tử và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động thương mại điện tử; thương mại điện tử có yếu tố nước ngoài; trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ thương mại điện tử; ứng dụng công nghệ trong quản lý và xử lý vi phạm trong thương mại điện tử.

Luật Thương mại điện tử áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2026 với những điểm mới nổi bật như sau:

Thứ nhất, phân loại các mô hình nền tảng thương mại điện tử

Nền tảng thương mại điện tử được định nghĩa là nền tảng số được thiết lập để thực hiện hoạt động thương mại điện tử, bao gồm: “nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp, nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử và nền tảng thương mại điện tử tích hợp” (khoản 2 Điều 3). Việc phân loại này là cơ sở quan trọng để xác định chính xác trách nhiệm pháp lý tương ứng của từng chủ thể, phù hợp

với vai trò và mức độ can thiệp trong các giao dịch.

Thứ hai, tăng cường bảo vệ người tiêu dùng và minh bạch thông tin trên môi trường số.

Trước khi được cho phép bán hàng trên nền tảng thương mại điện tử trung gian, người bán hàng được chủ quản nền tảng “*thực hiện xác thực điện tử danh tính theo quy định của Luật này và pháp luật về định danh và xác thực điện tử. Trường hợp người bán là tổ chức, cá nhân nước ngoài, việc xác thực danh tính được thực hiện thông qua các giấy tờ hợp pháp*” (điểm c, khoản 1, Điều 17). Việc áp dụng cơ chế định danh điện tử tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc truy vết người bán, xử lý các trường hợp kinh doanh hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Thứ ba, bổ sung các quy định về livestream bán hàng và tiếp thị liên kết nhằm lấp đầy khoảng trống pháp lý

Với Luật Thương mại điện tử, lần đầu tiên hoạt động livestream bán hàng và tiếp thị liên kết được đưa vào phạm vi điều chỉnh. Theo đó, chủ quản nền tảng có trách nhiệm xác thực điện tử danh tính người livestream, thiết lập cơ chế tiếp nhận và giải quyết phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của người xem trong hoạt động livestream bán hàng và lưu trữ dữ liệu hình ảnh, âm thanh theo quy định (Điều 22).

Trước khi thực hiện livestream bán hàng, người bán phải cung cấp đầy đủ cho người livestream bán hàng giấy tờ sau đây: (i) Giấy tờ chứng minh đáp ứng điều kiện đầu tư kinh doanh đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (nếu có);

và (ii) giấy tờ chứng minh sản phẩm, hàng hóa đáp ứng các yêu cầu về chất lượng theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa (khoản 2, Điều 23).

Đối với hoạt động tiếp thị liên kết, cá nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ tiếp thị liên kết phải thực hiện xác thực điện tử danh tính người tiếp thị; từ chối cung cấp dịch vụ cho hàng hóa, dịch vụ cấm đầu tư kinh doanh, hàng hóa, dịch vụ trên nền tảng số kinh doanh theo phương thức đa cấp không có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Điều 25).

Thứ tư, siết chặt các hoạt động thương mại điện tử có yếu tố nước ngoài

Nền tảng thương mại điện tử nước ngoài có hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam là nền tảng thương mại điện tử nước ngoài có chủ quản là tổ chức nước ngoài hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật nước ngoài và có cơ chế cho phép lựa chọn ngôn ngữ hiển thị là tiếng Việt hoặc sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” hoặc đạt ngưỡng giao dịch

với người mua tại Việt Nam, không bao gồm nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp không có chức năng đặt hàng trực tuyến.

Đối với nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử hoặc nền tảng thương mại điện tử tích hợp có chức năng đặt hàng trực tuyến, chủ quản nền tảng phải thành lập pháp nhân tại Việt Nam trước khi hiển thị tiếng Việt, sử dụng tên miền “.vn” hoặc sau khi đạt ngưỡng giao dịch với người mua tại Việt Nam, trừ trường hợp pháp luật hoặc điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có cam kết quy định khác (khoản 4 Điều 27).

Trường hợp điều ước quốc tế không yêu cầu thành lập pháp nhân tại Việt Nam, chủ quản nền tảng không phải thành lập pháp nhân nhưng phải: chỉ định một pháp nhân tại Việt Nam theo ủy quyền; thực hiện ký quỹ tại ngân hàng tại Việt Nam để bảo đảm bồi thường cho người tiêu dùng và thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước. Quy định này nhằm bảo đảm bồi thường thiệt hại cho người tiêu dùng và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, bảo

đảm công bằng giữa các chủ thể trong và ngoài nước, phù hợp với thông lệ và cam kết quốc tế.

Thứ năm, bổ sung các quy định hoàn thiện hệ sinh thái dịch vụ hỗ trợ thương mại điện tử

Luật bổ sung quy định đối với các tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ thương mại điện tử, bao gồm dịch vụ hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ logistics, dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán và dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử. Các tổ chức này có trách nhiệm bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin và phối hợp với chủ quản nền tảng trong phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật.

Luật thương mại điện tử là một bước tiến quan trọng, tạo lập nền tảng pháp lý thống nhất và toàn diện cho hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam. Việc hoàn thiện khung pháp lý về thương mại điện tử đã góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; đồng thời thúc đẩy sự phát triển bền vững của nền kinh tế số.

THẢO LY

Sở Tư pháp

Hỏi đáp Pháp luật về Giám định Tư pháp

Câu hỏi 1: *Tôi là bác sĩ chuyên khoa cấp II, hiện đang giữ học vị Tiến sĩ và đã có hơn 15 năm công tác tại một bệnh viện tuyến tỉnh. Tôi có nguyện vọng được bổ nhiệm làm Giám định viên pháp y để tham gia hỗ trợ các vụ án hình sự. Với trình độ chuyên môn hiện tại, tôi có bắt buộc phải tham gia khóa bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định không, hay có thể được miễn giảm vì đã có kinh nghiệm thực tiễn lâu năm?*

Trả lời:

Tại khoản 1, Điều 10 Luật Giám định tư pháp 2025 quy định công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam có đủ các tiêu chuẩn sau đây có thể được xem xét, bổ nhiệm giám định viên tư pháp:

a) Có phẩm chất đạo đức tốt;

b) Có trình độ đại học trở lên và đã qua thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 05 năm trở lên.

Trường hợp người được đề nghị bổ nhiệm giám định viên pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự đã trực tiếp giúp việc trong hoạt động giám định ở tổ chức giám định pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự thì thời gian thực tế hoạt động chuyên môn từ đủ 03 năm trở lên;

c) Đã qua khóa bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp.”

Như vậy, một trong những tiêu chuẩn để được xem xét, bổ nhiệm giám định viên tư pháp là: “Đã qua khóa bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp”. Việc tham gia khóa bồi dưỡng là điều kiện bắt buộc, không có ngoại lệ dựa trên học hàm hay học vị.

Giám định tư pháp không chỉ thuần túy là hoạt động chuyên môn y khoa mà còn là hoạt động hỗ trợ tư pháp. Giám định viên cần nắm

vững các quy định về tố tụng, quy trình tiếp nhận, thực hiện giám định tư pháp và trách nhiệm hình sự liên quan đến kết luận giám định để đảm bảo giá trị pháp lý của bản kết luận trước Tòa án.

Câu hỏi 2: *Ông A là giám định viên tư pháp đang công tác tại một tổ chức giám định tư pháp công lập. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ hành chính tại cơ quan, ông A đã vi phạm quy định và bị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo và đang trong thời gian chấp hành quyết định kỷ luật. Với hình thức kỷ luật này có ảnh hưởng trực tiếp đến chức danh giám định viên tư pháp của ông A hay không?*

Trả lời:

Điểm e, khoản 3, Điều 11 Luật Giám định tư pháp 2025 quy định trường hợp sau đây không được bổ nhiệm giám định viên tư pháp: “Người đang trong thời gian chấp hành quyết định kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.”

Đồng thời, tại điểm a, khoản 4, Điều 11 Luật Giám định tư pháp 2025 quy định một trong những trường hợp Giám định viên tư pháp bị miễn nhiệm là: “Thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này”.

Như vậy, theo quy định pháp luật hiện hành, khi một giám định viên đang trong thời gian chấp hành quyết định kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên, họ không còn đáp ứng đủ tiêu chuẩn giám định viên tư pháp. Hệ quả pháp lý trực tiếp là người đó sẽ bị miễn nhiệm giám định viên tư pháp. Quy định này nhằm đảm bảo tính uy tín, đạo đức và sự nghiêm minh của đội ngũ tham gia vào hoạt động hỗ trợ tư pháp.

MỸ DUNG

Sở Tư pháp